

Tháng Mười, Tháng Mười Một, Tháng Mười Hai

BÀI HỌC GIÁO LÝ

**Thư Gửi Cho Người Ê-phê-sô:
Phúc Âm Của Các
Mối Tương Giao**

**Ephesians
The Gospel of Relationships**

In tại nhà in Tiếng Nói Hy Vọng © 2005
El Monte, California, USA

Mục Lục

1. Hội Thánh Ê-phê-sô	5
2. Những Chủ Đề Về Sự Tương Giao	12
3. Những Điều Đức Chúa Trời Đã Làm	19
4. Chúc Tôn Và Cầu Nguyện	26
5. Hội Thánh: Tác Phẩm Của Đức Chúa Trời	33
6. Hội Thánh Không Có Bức Tường Phân Cách	40
7. Sự Mầu Nhiệm Của Đức Chúa Trời: Mối Thông Công Hiệp Nhất	47
8. Hiệp Một Trong Những Sự Khác Biệt	54
9. Sống Đời Sống Mới	61
10. Bước Đi Của Cơ Đốc Nhân	68
11. Những Mối Tương Giao Trong Tinh Thần Cơ Đốc Nhân	75
12. Chiến Sĩ Cơ Đốc	82
13. Khí Giới Của Cơ Đốc Nhân	89
14. Sự Thông Giao Và Hành Vi Cơ Đốc Nhân	96

Soạn giả: John M. Fowler
Dịch thuật: Nguyễn Thị Ngọc Liên
Hiệu đính: Mục sư Nguyễn Khắc Vinh, Bà Trần Bích Hồng,
Nguyễn Thị Ngọc-Liên, Hàn Ly Hương
Trình bày: Lê Anh William

Mọi liên lạc, thư từ xin gửi về:
Mục sư Nguyễn Khắc Vinh
Tiếng Nói Hy Vọng
P.O. Box 5704, El Monte, CA 91734
Tel. (626) 454-1304

LỜI MỞ ĐẦU:**Thư Gửi Cho Người Ê-phê-sô:
Phúc Âm Của Các Mối Tương Giao**

“Bây giờ chúng ta sẽ chia nhau ra để dự lễ rửa chân,” người thầy giảng mời hội chúng đứng dậy. Các tín hữu mỗi người chọn một người để rửa chân cho nhau. Có một người đàn ông nơi đây cuối của nhà thờ hơi ngần ngừ. Ông ta rất muốn được tham gia vào lễ rửa chân, nhưng ông ta là một tín hữu mới gia nhập hội thánh. Nên ông đứng lên và hy vọng được một ai đó mời ông dự lễ rửa chân với họ. Nhưng trong cách ăn mặc, ông ta có vẻ là người đến từ một giai cấp nghèo cùng của xã hội. Ông ta cảm thấy xấu hổ và thua kém với những thánh nhân trong hội thánh tại một thị xã nhỏ ở Ấn Độ, vì trong xã hội của ông, giai cấp xã hội rất quan trọng. Sẽ có thánh nhân nào đến mời ông cùng làm lễ rửa chân với họ không? Một người thanh niên tên Ravi Anandan đi đến bên người khách với một thau nước. Ravi quì trên thêm xi-măng của nhà thờ. Anh ta dịu dàng cầm đôi chân không giày của người khách và rửa trong thau nước lạnh. Màu nước liền đổi sang nâu.

Một tháng trước, Ravi sẽ chẳng bao giờ cho phép người khách này đến gần anh. Vì lẽ nào mà Ravi đã dám phá đổ bức tường ngăn cách người nghèo với người giàu của xã hội anh để bày tỏ tình yêu thương cho người khách mới kia? Câu trả lời ở trong Ê-phê-sô 2:12-16.

Một tháng trước, Ravi đã tiếp nhận Đức Chúa Giê-su. Hình ảnh một bức tường phân chia giai cấp đã bị sụp đổ ảnh hưởng. Anh đọc Ê-phê-sô 2:12-16, và biết rằng muốn làm tín đồ của Đấng Christ, anh phải phá đổ bức tường ấy trong đời sống. Bức tường hay là Đức Chúa Giê-su? Anh không thể nào chọn cả hai. Bởi vì, chính Đức Chúa Giê-su đã đến thế gian để phá đổ bức tường của ganh ghét, nghi ngờ, và khổ đau. Ravi đã chọn Đức Chúa Giê-su. Ngày nay anh đã dám chạm đến những người mà xã hội không muốn anh chạm đến.

Bức thư gửi cho người Ê-phê-sô là tin lành về những mối tương giao mới. Chúng ta có thể học sách Ê-phê-sô để hiểu biết về giáo lý của Đức Chúa Trời. Nhưng có hai điều chúng ta không thể nào không nghiên cứu ở trong sách này là:

1. Sự tin chắc của sứ đồ Phao-lô vào sự tái tạo mà Đức Chúa Trời đã thực hiện qua Đấng Christ;

2. Sự tái tạo này đã chiến thắng trong cuộc chiến giữa Đấng Christ và Sa-tan.

Sách Ê-phê-sô mở đầu rằng Đức Chúa Trời đã chọn chúng ta làm con dân của Ngài “trước khi sáng thế” (Ê-phê-sô 1:4). Và sách Ê-phê-sô chấm dứt với cuộc chiến “cùng chủ quyền của thế gian mờ tối này” (Ê-phê-sô 6:12). Trong sách Ê-phê-sô là lời hứa rằng Đức Chúa Giê-su “có thể làm trở hơn vô cùng mọi việc chúng ta cầu xin hoặc suy tưởng” (Ê-phê-sô 3:20).

Chúng ta phải dùng quyền lực ấy, là quyền lực của sự cầu nguyện, của ân điển, và của đức tin đang nghiên cứu sách Ê-phê-sô. Ê-phê-sô là một trong những bức thư yêu thương cao quý của Kinh Thánh. Những người soạn loạt bài học này hy vọng khi quý vị học xong sách Ê-phê-sô, quý vị sẽ hiểu được điều đã làm Ravi sẵn lòng dẫn mình đến giúp người khách lạ đến nhà thờ của anh. Họ cũng hy vọng là quý vị sẽ cảm thấy được quyền năng của tin lành, là quyền năng đã cảm hóa đời sống và tâm lòng của bao tội nhân.

Tác giả John M. Fowler của loạt bài học ba tháng này là phụ tá giám đốc của Ủy Ban Giáo Dục Toàn Cầu Tổng Hội. Sinh tại Ấn Độ, ông Fowler đã hầu việc Chúa nhiều năm tại vùng Nam Á châu trước khi trở về làm việc tại Toàn Cầu Tổng Hội. Ông và vợ có được hai người con và hai cháu nội.

Bài Học 1**HỘI THÁNH Ê-PHÊ-SÔ**

NGHIÊN CỨU KINH THÁNH TUẦN NÀY: Công vụ 19; Công vụ 20:17-38.

CÂU GỐC: “Ấy vậy nhờ quyền phép của Chúa, đạo bèn đồn ra, càng ngày càng được thắng” (Công vụ 19:20).

HỘI THÁNH Ê-PHÊ-SÔ CẦN SỨ ĐỒ PHAO-LÔ. Hội thánh đang có nhiều kẻ thù muốn phá rối. Những kẻ thù này như những con thú dữ (I Cô-rinh-tô 15:32). Đó là lý do vì sao sứ đồ Phao-lô thấy ông cần phải gần gũi với các tín đồ tại Ê-phê-sô. Và điều này cũng giải thích cho chúng ta thấy vì sao công việc truyền giáo của Phao-lô dai dẳng và đầy gian nan. Nhưng khi Phao-lô rời khỏi Ê-phê-sô, ông đã ra đi trong sự thỏa nguyện mà mọi nhà truyền đạo khao khát, “Tôi không trể nãi một chút nào để tỏ ra cho biết hết thủy ý muốn của Đức Chúa Trời” (Công vụ 20:27).

Trong vòng tín hữu của hội thánh Ê-phê-sô có A-qui-la và Bê-rít-sin, A-bô-lô, Ti-mô-thê, và Giăng (môn đồ của Đức Chúa Giê-su). Mỗi người này đều góp một phần quan trọng trong việc xây dựng hội thánh Ê-phê-sô. Chúng ta học được gì qua hội thánh này và những thuộc viên của họ?

Ý SƠ LƯỢC TRONG TUẦN: Phao-lô phải đối diện với một nền văn hóa như thế nào tại thành phố Ê-phê-sô? Tại sao kẻ thù của ông tấn công ông? A-qui-la và Bê-rít-sin là ai? Sự bí mật nào có ảnh hưởng từ A-bô-lô? Sứ điệp quan trọng nào trong lời giảng của Phao-lô với người Ê-phê-sô?

I. SỰ TRANH CHẤP GIỮA ĐỨC CHÚA GIÊ-SU VÀ THẦN ĐI-ANH (Công vụ 19:24-29)

Ê-phê-sô tọa lạc ở bờ biển miền tây của nước Tiểu Á gần biển Aegean. Vào thế kỷ thứ nhất và thứ hai sau Chúa, thành phố này ở vào thời kỳ vàng son nhất của nó. Lúc ấy, Ê-phê-sô là thành phố đứng hàng thứ tư của Đế Quốc La Mã. Đó là kinh đô của xứ Tiểu Á, có một lịch sử đầy xúc tích sự giàu sang, triết lý, và luật pháp của La Mã.

Một nơi rất nổi tiếng của thành phố Ê-phê-sô là đền thờ nữ thần Đi-anh. Đây là nữ thần của sự sinh sản và hoa quả. Người Hy Lạp gọi là nữ thần A-tê-mi. Những kẻ thờ thần Đi-anh cũng biết làm phù phép và tướng số. Sự thờ lạy nữ thần Đi-anh mang rất nhiều du khách đến Ê-phê-sô. Đền thờ thần Đi-anh xây bằng vàng và cẩm thạch, có kích thước khoảng 425 x 230 thước Anh. Nơi giữa đền thờ người ta đặt một bức tượng to lớn của nữ thần. Ê-phê-sô phú cường một phần cũng vì khách thập phương đến viếng đền thờ. Vậy mà Phao-lô đến giảng đạo và cho rằng những thần như thần Đi-anh không là thần thật (Công vụ 19:24-26).

Điều gì thật sự làm người ta tức giận với lễ thật? Công vụ 19:24-28.

Tại Ê-phê-sô, Đức Chúa Giê-su tranh chiến cùng Sa-tan. Phao-lô ở về phe của Đấng Christ. Đê-mê-triu đứng về phe của Sa-tan. Bạn sẽ đứng về phe nào nếu ở trong hoàn cảnh của người Ê-phê-sô?

Kẻ thù của Phao-lô rất quan tâm đến sự sống còn kinh tế của họ. Họ muốn những tín đồ của thần Đi-anh nghĩ rằng họ là những người sùng đạo và vì đạo. Có bao giờ chúng ta cũng cho người chung quanh nghĩ rằng mình thật sự hết lòng vì Chúa mà thật ra chúng ta hết lòng vì một điều nào khác?

II. A-QUI-LA VÀ BÊ-RÍT-SIN (Công vụ 18:18-28).

Sứ đồ Phao-lô gặp và làm quen với A-qui-la và Bê-rít-sin tại thành phố Cô-rinh-tô trong chuyến đi truyền giáo lần thứ hai của ông. Phao-lô, A-qui-la và Bê-rít-sin có nhiều điểm tương đồng. Họ đều là người Do Thái và đều đã chấp nhận Đức Chúa Giê-su là Đấng Mê-si. Phao-lô du hành nhiều để truyền giáo. Hai người kia du hành nhiều vì nghề nghiệp. A-qui-la và Bê-rít-sin đã lánh khỏi thành phố La Mã. Phao-lô đã phải lánh khỏi nhiều thành. Họ cùng có nghề may lều. Nên cả ba người họp lại và họ thành một đội truyền giáo có hiệu quả. Sau khi giảng tại Ê-phê-sô, Phao-lô rời thành phố này và giao hội thánh lại cho A-qui-la và Bê-rít-sin. Hai người này ở lại để giúp việc thành lập hội thánh tại Ê-phê-sô.

Đọc những câu Kinh Thánh viết về A-qui-la và Bê-rít-sin. Chúng ta học được gì qua hai con người này để áp dụng vào đời sống Cơ Đốc nhân và trong công tác truyền giáo của chúng ta? Công vụ 18:2, 3, 18, 19; Rô-ma 16:3, 4; I Cô-rinh-tô 16:19.

A-qui-la và Bê-rít-sin là một ơn phước cho hội thánh tại Ê-phê-sô và cho phong trào truyền giáo lúc ban sơ, bởi vì họ đã mang A-bô-lô đến lễ thật (Công vụ 18:26). Và nhờ đó mà hội thánh đã có được một nhà truyền đạo tài ba, có học vấn, và gan dạ là A-bô-lô.

Xin đọc trong Rô-ma 16:3, 4. Bao nhiêu người trong đời mà bạn nghĩ rằng bạn sẵn sàng hy sinh mạng sống mình cho người ấy? Tại sao bạn chấp nhận hiểm nguy? Câu trả lời của bạn cho thấy gì về con người bạn?

III. A-BÔ-LÔ (Công vụ 18:24-28).

A-bô-lô là người Do Thái nhưng lại được đặt tên theo một thần của người Hy Lạp. Điều này cho chúng ta biết được một sứ điệp quan trọng nào? (Xin cũng đọc Đa-ni-ên 1:7).

Trước khi Phao-lô bắt đầu làm việc toàn thời gian tại Ê-phê-sô, A-bô-lô đã giảng dạy tại đó. A-bô-lô là một nhà hùng biện và đã được theo học về triết lý và văn chương tại thành phố Alexandria. Ông hiểu biết Kinh Thánh (Công vụ 18:24). Nhưng học vấn mà không có niềm tin thì ích lợi gì? Đọc câu chuyện của A-bô-lô trong Công vụ 18:24-28. Những gì cho chúng ta biết ông là một nhà hùng biện tài ba?

A-qui-la và Bê-rít-sin thấy sự thiếu sót trong sứ điệp của A-bô-lô. Nên họ giúp ông hiểu thêm về lẽ thật. A-bô-lô không biết gì về phép báp-têm của Đức Chúa Giê-su, nhưng Giăng Báp-tít đã biết sự khác biệt ấy. Lễ báp-têm của Giăng làm bằng nước. Lễ báp-têm mà Đức Chúa Giê-su làm cho chúng ta là bằng “Đức Thánh Linh và lửa” (Ma-thi-ơ 3:11). Báp-têm bằng nước không đủ, vì đó chỉ là hình bóng của một điều hệ trọng hơn. Giăng nói về sự ăn năn khỏi tội lỗi. Lời Phúc Âm kêu gọi chúng ta phải ăn năn, phải tin Đức Chúa Giê-su, sự chết và sự phục sinh của Ngài cũng như sự hoàn toàn đổi mới bởi Đức Thánh Linh.

A-bô-lô là một người được có nhiều ân tứ. Nhưng ông cũng có được ân tứ biết nhận thức sự yếu kém của mình và muốn thay đổi. Tại sao mở lòng mình chấp nhận thay đổi rất quan trọng với Cơ Đốc nhân? Lần chót một ai đó đã cố gắng thay đổi bạn là lúc nào?

IV. PHAO-LÔ (Công vụ 19:1-20).

Trong chuyến đi truyền giáo lần thứ ba, sứ đồ Phao-lô giữ lời hứa và trở về với hội thánh Ê-phê-sô (Công vụ 18:21). Ông ở tại đó khoảng ba năm, giảng dạy và tạo dựng một hội thánh vững mạnh.

Nhưng không phải ai cũng đồng ý với sứ đồ Phao-lô. Vậy ông Phao-lô làm gì? Công vụ 19:8, 9. Bạn nghĩ tại sao ông lại làm vậy?

Kết quả sự giảng dạy và chữa bệnh của Phao-lô được rất nhiều người tin, xưng tội, và từ bỏ đường lối cũ. Nhiều người đốt đi những sách dạy phù phép và về những đạo giả dối. Nhưng quan trọng hơn cả là “đạo bèn đồn ra, càng ngày càng được thắng” (Công vụ 19:20.)

Đọc một lần nữa Công vụ 19:18, 19. Niềm tin mới này đã làm người ta mất mát gì? Bạn đã đổi gì để có và giữ đức tin của mình? Bạn cần phải thiêu đốt điều gì?

V. ẢNH HƯỞNG SÂU ĐẬM CỦA SỰ TRUYỀN GIÁO CỦA SỨ ĐỒ PHAO-LÔ (Công vụ 20:17-38).

Xin để ý những phần sau đây công cuộc truyền giáo của Phao-lô. Xong rồi cho biết lý do tại sao mỗi phần là quan trọng cho bất kỳ nhà truyền giáo nào:

-
1. Cách sống của Phao-lô hiệp với sự dạy dỗ của ông (Công vụ 20:18).
 2. Phao-lô làm việc với sự thành tâm (Công vụ 20:19).
 3. Phao-lô nói lễ thật giữa đám đông cũng như khi riêng tư (Công vụ 20:20).
 4. Phao-lô giảng cùng một sứ điệp cho người Do Thái cũng như cho người Hy Lạp. Sứ điệp ấy là hãy tin nơi Đức Chúa Giê-su (Công vụ 20:21).
 5. Trong đời sống của Phao-lô, phục vụ Chúa là điều quan trọng bậc nhất (Công vụ 20:24-26).
 6. Phao-lô giảng tất cả những điều mà Đức Chúa Trời muốn người ta biết (Công vụ 20:27).
 7. Phao-lô giao trách nhiệm cho tín hữu phải biết trông coi hội thánh. Ông cũng cảnh cáo họ về các sự nguy hiểm của công tác truyền giáo (Công vụ 20:28-31).
 8. Phao-lô tin rằng Đấng Christ đã chuộc hội thánh bằng chính huyết Ngài (Công vụ 20:28).
 9. Phao-lô tự túc đài thọ cho mình (Công vụ 20:33-35).

Phần nào trong bài giảng chia tay với người Ê-phê-sô của Công vụ 20:18-35 cảm động bạn nhiều nhất? Tại sao bài giảng này của ông giúp cải thiện mối tương quan bạn có với Đức Chúa Trời?

VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Đọc lời Đức Chúa Trời khen và cảnh cáo cho hội thánh tại Ê-phê-sô trong Khải huyền 2:1-7. Đây có phải là những lời nói với cá nhân bạn và hội thánh bạn không? Muốn biết thêm về những điều hội thánh Ê-phê-sô phải đối diện xin đọc Công Vụ Các Sứ Đồ của bà Elen G. White trang 281-297.

“A-bô-lô là một người thông thái và uyên bác, và cũng là một nhà hùng biện tài ba. Nhưng ông đã học được đạo Chúa sâu sắc hơn nhờ sự chỉ dạy của hai Cơ Đốc nhân A-qui-la và Bê-rít-sin, đầu họ chỉ là hai người may lều tấm thường.”—Phỏng trích lời bình của Ellen G. White, *The Seventh-Day Adventist Bible Commentary*, bộ 6, trang 1063.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Mỗi cá nhân phải chọn lựa theo Chúa hay theo những thần tượng. Những thần tượng nào rất mạnh trong xã hội bạn đang sống? Làm sao bạn giúp người khác chọn Đấng Christ?
2. Đọc lại câu chuyện những người đốt các sách phù pháp và đạo giả (Công vụ 19:18, 19). Họ có làm quá trớn không? Chúng ta học được gì qua hành động của họ? Bạn đã loại bỏ gì trong quá khứ để chọn Chúa, và tại sao? Bạn vui hay buồn vì bạn đã làm điều ấy?

Bài Học 2

NHỮNG CHỦ ĐỀ VỀ SỰ TƯƠNG GIAO

NGHIÊN CỨU KINH THÁNH TUẦN NÀY: Công vụ 19; Công vụ 20:17-38.

CÂU GỐC: “Ngợi khen Đức Chúa Trời, Cha Đức Chúa Giê-su Christ chúng ta, Ngài đã xuống phước cho chúng ta trong Đấng Christ đủ mọi thứ phước thiêng liêng ở các nơi trên trời” (Ê-phê-sô 1:3).

NGHIÊN CỨU KINH THÁNH TUẦN NÀY: Ê-sai 14:12; Công vụ 26:9-19; Rô-ma 1:7; I Cô-rinh-tô 1:3; Ga-la-ti 1:11-17; Ê-phê-sô 3:11, 12; Cô-lô-se 1:20, 21; Khải huyền 12:7.

MỘT BỨC THƯ ĐỂ ĂN MỪNG Sứ đồ Phao-lô viết bức thư này trong chuyến đi thứ ba cũng là chuyến đi truyền giáo cuối của ông. Vì ông sẽ trở về lại Giê-ru-sa-lem và bị chính quyền bắt giữ. Rồi họ sẽ điệu ông qua La Mã để giam ông. Trong nhà tù của Sê-sa, ông đã nhìn lại cuộc đời truyền giáo của mình cho người ngoại (Ê-phê-sô 3:8). Một mình trong ngục thất, Phao-lô đã ăn mừng mối tương quan diệu kỳ của ông với Đức Chúa Giê-su bằng việc viết các bức thư cho các hội thánh. Lá thư gửi cho hội thánh Ê-phê-sô là một trong các bức thư ấy.

Sách Ê-phê-sô không phải là bức thư dận dò nên làm gì với những vấn đề thường thấy của hội thánh. Đây là một bức thư tuyên dương niềm vui của tình đồng công, đồng tính nguỡng, tình bằng hữu, và sự hiệp nhất trong Đấng Christ. Đây là một thí dụ hay về lòng biết ơn và tôn vinh Đức Chúa Trời vì những gì Ngài đã làm cho hội thánh qua Đấng Christ.

Ý SƠ LƯỢC TRONG TUẦN: Tại sao Phao-lô rất tự tin về việc ông được Chúa kêu gọi đi hầu việc Ngài? Sứ đồ là gì? Thánh là gì? Kinh Thánh có ý gì khi nói về bình an? Phao-lô có ý gì khi dùng những chữ như *trong Đấng Christ*?

I. TÁC GIẢ: PHAO-LÔ (Ê-phê-sô 1:1).

Trong câu mở đầu của bức thư, Phao-lô tự gọi mình là sứ đồ. Trong ngôn ngữ Hy Lạp mà Phao-lô dùng, chữ sứ đồ có nghĩa là một nhà đại sứ hay sứ giả. Đây là những chữ rất hay và đúng để chỉ về cuộc đời và chức vụ truyền giáo của Phao-lô.

Tại sao và bằng cách nào Phao-lô đã bào chữa cho danh hiệu sứ đồ của mình? Ga-la-ti 1:1, 11-17; I Cô-rinh-tô 9:1, 2; Công vụ 26:9-19.

Kinh nghiệm gặp Đức Chúa Giê-su trên con đường từ thành Giê-ru-sa-lem đến thành Đa-mách đã ảnh hưởng sâu đậm đời ông. Đó là lúc Phao-lô đã được kêu gọi phải đi làm sứ giả để mang sứ điệp của Chúa đến cho người ngoại giáo (không phải người Giu-đa) (Công vụ 9:15; Công vụ 22:21). Kể từ lúc ấy, ông thuộc về Đức Chúa Giê-su. Cuộc đời ông đã thay đổi từ khi ông gặp Chúa. Hội thánh và thế gian cũng thay đổi vì Phao-lô đã trở thành một sứ đồ.

Phao-lô có một cuộc đàm thoại lạ lùng trên con đường đến thành Đa-mách. Chưa bao giờ có người được Chúa kêu gọi trải qua một kinh nghiệm như vậy. Bạn đã kinh nghiệm việc được Chúa gọi trong đời mình như thế nào? Nếu có người hỏi bạn, Đức Chúa Trời đã kêu gọi bạn phải làm gì, thì bạn trả lời ra sao?

II. THƯ GỎI CHO CÁC THÁNH ĐỒ TẠI Ê-PHÊ-SÔ (Khải huyền 14:12).

Phao-lô viết sách Ê-phê-sô để gửi cho “các thánh đồ ở thành Ê-phê-sô, cho những kẻ trung tín trong Đức Chúa Giê-su Christ” (Ê-phê-sô 1:1). Tân Ước dùng chữ thánh đồ hay thánh nhân hay các thánh 61 lần. 39 lần được dùng bởi Phao-lô trong các thư của ông. Mỗi một lần chữ này dùng trong các câu sau đây dạy cho chúng ta biết gì về ý nghĩa của chữ các thánh? Khải huyền 14:12; I Cô-rinh-tô 1:2; Ê-phê-sô 4:12; Ê-phê-sô 5:3; Cô-lô-se 1:26.

Chữ *thánh* không có nghĩa là một Cơ Đốc nhân hoàn hảo và thánh thiện. Chữ này dùng cho tất cả những ai tin. Nó có nghĩa là được biệt riêng ra. Các thánh là những người được biệt riêng ra trong Đấng Christ để trung tín với Ngài. Các thánh là những tội nhân đã được cứu bởi ân điển của Đức Chúa Trời.

“Một bé gái đang ngồi nhóm trong một nhà thờ được xây với những khung cửa sổ làm bằng kính nhiều màu. Có người hỏi cô bé biết các thánh ở đâu không? Cô trả lời, ‘Thánh là những người mà ánh sáng dội qua họ.’ Thánh là những người trong hành động, đời sống, lời nói, thái độ trong bất cứ một mối tương giao nào đều hướng về Đức Chúa Giê-su.”—Phỏng trích Life Application Bible Commentary: Ephesian (Wheaton, Ill.: Tyndale House, 1996), trang 4. Đời bạn có hướng về Đức Chúa Giê-su đến mức nào?

III. ÂN ĐIỂN VÀ SỰ BÌNH AN (Ê-phê-sô 1:2).

Phao-lô thường dùng “ân điển và sự bình an” trong những lời chào thăm ở các thư ông viết (Rô-ma 1:7, I Cô-rinh-tô 1:3, II Cô-rinh-tô 1:2; Ga-la-ti 1:3; Phi-líp 1:2; Cô-lô-se 1:2; v. v. . .) Chữ ân điển mà Phao-lô dùng đã bắt đầu một ý nghĩ mới trong niềm tin của Cơ Đốc nhân. Ý nghĩa mới này cho thấy món quà Đức Chúa Trời ban cho mọi tội nhân không bởi vì họ xứng đáng hay không. Chỉ bởi tình yêu thương và hành động của Đức Chúa Trời mà bất cứ ai cũng có thể được cứu (Ê-phê-sô 2:8).

Sự chết và sự sống lại của Đấng Christ mang lại một ý nghĩa mới cho sự bình an, vì đó cũng một kinh nghiệm mới trong mối tương quan giữa người với Đức Chúa Trời và giữa người với người. Bạn có hiểu được ý nghĩa của sự bình an trong các câu sau đây không? Giăng 14:27; Rô-ma 5:1; Ê-phê-sô 2:14, 15; Ê-phê-sô 6:15.

Không bởi Đức Chúa Giê-su thì loài người không làm sao hiểu được ân điển của Đức Chúa Trời. Không có Đức Chúa Giê-su thì sự hòa bình giữa loài người và Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ xảy ra. Vì vậy, mục đích của sách Ê-phê-sô là chỉ cho thấy Đức Chúa Trời đã làm gì qua Đấng Christ. Đấng Christ là sự cứu rỗi và là sự bình an của chúng ta. Ngài là căn bản cho mối tương giao mới mà ta có được với Đức Chúa Trời.

Bạn đã kinh nghiệm được sự bình an của Đức Chúa Trời chưa? Sự bình an của Đức Chúa Trời khác với sự bình an của thế gian như thế nào? Bạn cần phải làm gì để biết và kinh nghiệm nhiều hơn về sự bình an của Đức Chúa Trời?

IV. CHỦ ĐỀ: SỰ HIỆP NHẤT (Ê-phê-sô 1:9, 10).

Ê-phê-sô 1:9, 10 nói về sự hiệp nhất. Ai là kẻ đã bị phân rẽ mà ngày nay Chúa muốn hiệp họ lại với Ngài? Sự hiểu biết của bạn như thế nào về cuộc tranh chấp vĩ đại giữa Đức Chúa Trời và Sa-tan có thể giúp bạn hiểu được nhu cầu của một sự thống nhất? Xin cũng đọc Khải huyền 12:7; Ê-sai 14:12; Cô-lô-se 1:20, 21.

Phao-lô “viết cho một hội thánh có đủ hạng người: người Do Thái, người ngoại bang, người Á Châu và Âu Châu, kẻ tội mọi và người tự chủ. Họ là hình bóng về một thế gian lộn xộn. Nhưng thế gian này sẽ được đến cùng nhau, thống nhất và hiệp nhất trong Đấng Christ. Sự hiệp nhất này áp dụng vào mọi mối tương quan: cá nhân, gia đình, hội thánh, . . . và sự hiệp nhất của vũ trụ của Đức Chúa Trời.”—Phỏng trích lời giảng giải của bà Ellen G. White, *The Seventh-day Adventist Bible Commentary*, bộ 6, trang 995.

Phần đầu của sự hiệp nhất nói về sự hiệp nhất trong hội thánh, nơi mà người Do Thái và người ngoại bang đến cùng nhau. Phần thứ hai nói đến mọi vật trên trời và dưới đất cùng liên kết để hiệp nhất trong Đấng Christ. Sự hiệp nhất đến từ ý muốn và tư tưởng của Đức Chúa Trời. Mọi sự được trồng cấy vào chương trình của Đức Chúa Trời qua Đấng Christ (Ê-phê-sô 1:9). Phao-lô nói với người Ê-phê-sô rằng họ có thể thấy sự hiệp nhất thể hiện một phần nào trong các hội thánh của Chúa.

Tại sao sự hiệp nhất trong hội thánh lại quan trọng đến vậy? Điều gì xảy đến cho sự hiệp nhất khi có sự bất đồng và cãi lầy. Bạn thúc đẩy như thế nào để có sự hòa thuận và hiệp một trong hội thánh?

V. CHÌA KHÓA: TRONG ĐẤNG CHRIST (Ê-phê-sô 3:11-12).

Các chữ *trong Đấng Christ, trong Ngài, trong Đấng ấy* được viết đến hơn 30 lần trong sách Ê-phê-sô. Nhiều lần, Phao-lô dùng các chữ này để cho thấy những mục đích vĩnh cửu của sự tạo thế, của lịch sử, của sự cứu rỗi, và của sự phục hồi đều là làm qua Đấng Christ.

Phao-lô ý thức được tầm quan trọng của việc Đấng Christ đến thế gian như một người phạm. Phao-lô nói rằng nếu không có Đấng Christ chúng ta sẽ không có sự cứu rỗi, không có sự được nhận làm con Đức Chúa Trời, không có sự tha tội, không có sự thông công cùng Đức Chúa Trời, không có thí dụ về tình yêu thương của Đức Chúa Trời, không hội thánh, không có sự phục hồi, không tương lai. Trong mọi phương diện, Ê-phê-sô là một bức thư mà trọng tâm chính là Đấng Christ.

Điều gì đã được làm cho chúng ta qua Đấng Christ? Cô-lô-se 1:13, 14; Ê-phê-sô 3:11, 12; Ê-phê-sô 1:7; Ê-phê-sô 1:10, 11; II Cô-rinh-tô 5:19; Cô-lô-se 2:10.

Đấng Christ đã làm những gì chúng ta không thể tự làm cho mình. Vì lẽ ấy, Ngài phải được đặt trên hết trong cuộc sống chúng ta. Vì lẽ ấy, chúng ta không có lý do nào để từ chối không chấp nhận Ngài. Vì nếu chúng ta từ chối Ngài, chúng ta đã từ chối sự sống.

Đấng Christ là trọng yếu và là Đấng làm được tất cả. Nên Ngài phải là trung tâm của gia đình, của việc làm, của niềm tin, và của sự thờ phượng của chúng ta. Qua Đấng Christ, Đức Chúa Trời thành tựu mọi sự. Bạn cần phải thay đổi gì để có Đấng Christ là trung tâm đời bạn?

VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Hiệp nhất: “Loài người kết hợp với nhau, không phải bởi vì bất buộc hay vì tư lợi, nhưng vì tình yêu. Khi người ta kết hợp vì tình yêu, họ cho thấy ảnh hưởng của Thượng Đế mạnh mẽ hơn bất cứ ảnh hưởng nào của loài người. Khi có sự kết hợp, đó là bằng chứng rằng hình ảnh của Thượng Đế đã được khôi phục trong loài người. Điều này cho thấy một tiêu chuẩn mới của sự sống đã được vun trồng. Điều này cũng chứng tỏ rằng Thượng Đế ban cho chúng ta sức mạnh để chống cự với quyền lực gian ác, và rằng ân điển của Ngài đã giúp cho chúng ta không để cho cái tính vị kỷ của bản chất cai trị chúng ta.”— Phỏng trích Ellen G. White, *The Desire of Ages*, trang 678.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Bạn nói gì khi người ta nói rằng, “Tôi đã dâng lòng tôi cho Đấng Christ. Tôi đã tiếp nhận sự chết Ngài đã chết thay cho tôi. Nhưng sao tôi không cảm thấy lòng mình có sự bình an?”
2. Trong hội thánh bạn có sự chia rẽ nào chẳng? Bạn có thể làm gì để mang lại sự hiệp nhất?
3. Cả lớp cùng đọc lại những câu ghi trong ngày thứ Năm để thảo luận lại những gì đã làm cho chúng ta được ở trong Đấng Christ. Mỗi người chọn một điều mà họ cảm thấy gần gũi nhất với kinh nghiệm bản thân mình để làm chứng và cho thấy tại sao điều ấy lại quan trọng nhất.

Bài Học 3

NHỮNG ĐIỀU ĐỨC CHÚA TRỜI ĐÃ LÀM

CÂU GỐC: “Ấy là trong Đấng Christ, chúng ta được cứu chuộc bởi huyết Ngài, được tha tội theo sự dư dật của ân điển Ngài” (Ê-phê-sô 1:7).

NGHIÊN CỨU KINH THÁNH TUẦN NÀY: I Cô-rinh-tô 2:7; Rô-ma 8:15, 16; Ê-phê-sô 1:3- 14; I Phi-e-rơ 1:20; Khải huyền 13:8.

ĐỨC CHÚA TRỜI DỰNG HỘI THÁNH. Trong Ê-phê-sô 1:3, Phao-lô viết về tư tưởng là Ba Ngôi Đức Chúa Trời dự phần trong việc dựng hội thánh. Hội thánh là gia đình của Đức Chúa Trời trên thế gian. Đức Chúa Cha “chọn chúng ta trong Đấng Christ trước khi sáng thế” (Ê-phê-sô 1:4). Chúng ta được chuộc trong Đấng Christ “bởi huyết Ngài” (Ê-phê-sô 1:7). Đức Thánh Linh cho chúng ta sự an ninh và bảo đảm phần cơ nghiệp vĩnh cửu mà chúng ta sẽ được thừa hưởng (Ê-phê-sô 1:13, 14).

Ý SƠ LƯỢC TRONG TUẦN: Việc đã định trước là gì? Đức Chúa Trời đã làm gì cho chúng ta trong Đấng Christ? Phao-lô có ý gì khi nói về sự được thừa nhận là con của Đức Chúa Trời? Đấng Christ đã chuộc chúng ta bằng cách nào?

I. KỂ ĐƯỢC CHỌN (Ê-phê-sô 1:4).

Đọc Ê-phê-sô 1:4, 5. Những câu này cho thấy nguyên thủy của hội thánh. Đức Chúa Trời đã có chương trình cứu rỗi từ trước khi tạo thế. Đức Chúa Trời đã dự định sẵn một chương trình trước khi Ngài dựng nên chúng ta. Đây là tiền định. Ngay cả khi trước khi chúng ta sống, Ngài đã nhìn thấy chúng ta qua Đấng Christ. Qua Đấng Christ, Ngài nhận chúng ta làm con của Ngài. Chúng ta không được cứu bởi vì cá nhân chúng ta hay vì việc làm của chúng ta. Ngài đã dành sẵn chương trình để chúng ta chấp nhận những gì Đấng Christ ban cho.

Những câu sau đây giúp chúng ta hiểu thêm thế nào sự tiền định hay đã điều định sẵn? I Cô-rinh-tô 2:7; Ê-phê-sô 1:4, 5; Ê-phê-sô 3:11; I Phi-e-rơ 1:18-20; Khải huyền 13:8.

Mục đích của Đức Chúa Trời là Ngài muốn cứu tất cả nhân loại. Đọc 1 Ti-mô-thê 2:6; I Phi-e-rơ 3:9; Ngài ban cho hết thảy chúng ta sự cứu rỗi vì Đấng Christ đã hy sinh cho chúng ta rồi. Chương trình này Thượng Đế đã định sẵn trước khi loài người được dựng nên.

Đức Chúa Trời đã định sẵn rằng bạn sẽ được cứu. Chương trình của Ngài là cho bạn được ở với Ngài đời đời. Hãy viết một lời cầu nguyện tạ ơn và ca ngợi Chúa vì chương trình Chúa có cho bạn.

II. CA NGỢI ĐỨC CHÚA TRỜI VÌ NGÀI ĐÃ CHỌN CHÚNG TA LÀM CON NUÔI CỦA NGÀI (Ê-phê-sô 1:4-6).

Ba điều nào Đức Chúa Trời đã làm cho chúng ta? Ê-phê-sô 1:4-6.

Sự Cứu rỗi và sự sống vĩnh cửu được ban cho hết thảy mọi người. Đây là món quà mà Đức Chúa Trời đã ban cho, qua Đức Chúa Giê-su (Giăng 3:16, Ê-phê-sô 2:8, 9). Nhưng chỉ những ai bằng lòng tin nơi Ngài (Đức Chúa Giê-su) thì sẽ được cứu mà thôi. Món quà cứu rỗi của Đức Chúa Trời đã được định sẵn từ thửa ban đầu cho tất cả mọi người. Nhưng có muốn nhận món quà ấy hay không là quyền nơi mỗi cá nhân, người ấy có bằng lòng tiếp nhận Đức Chúa Giê-su làm Đấng Cứu Chuộc, làm Chúa của đời họ hay không.

Tại sao Phao-lô dùng chữ nhận làm con nuôi để diễn tả điều Đức Chúa Trời đã làm cho chúng ta? Xin đọc Rô-ma 8:15, 16; Ga-la-ti 3:26-29; Ga-la-ti 4:5.

Từ làm Con thật, qua tội lỗi của họ, đã trở thành con mồ cô và đi lang thang ngoài gia đình của Đức Chúa Trời. Họ đã chọn sự phản nghịch với Đức Chúa Trời. Nhưng khi họ chấp nhận món quà mà Chúa đã định sẵn cho họ từ xa xưa, họ sẽ được nhận trở về cùng gia đình của Đức Chúa Trời. Mỗi tương quan họ có với Đức Chúa Trời ngày nay là mối quan hệ của tình gia đình. Mối quan hệ ấy được đặt trên tình yêu.

Điều gì thúc đẩy những hành động bạn có với những người bạn thương yêu? Mối tương quan trong tình yêu gia đình có giúp bạn hiểu được mối tương quan bạn có với Cha Thiên Thượng không?

III. SỰ CỨU CHUỘC TRONG Đấng CHRIST (Ê-phê-sô 1:7, 8).

Nhờ đâu, qua ai mà chúng ta có sự cứu chuộc? Ê-phê-sô 1:7, 8. Tại sao chúng ta sẽ không được cứu nếu không có điều này? Hê-bơ-rơ 9:22.

Chữ cứu chuộc nguyên thủy từ tiếng Hy Lạp dùng để chỉ sự phóng thích một người nô lệ sau khi tiền chuộc cho người ấy đã được trả. Trong Kinh Thánh, sự cứu chuộc có nghĩa là chương trình Đức Chúa Trời được lập ra để cứu chúng ta khỏi làm nô lệ của tội lỗi qua món tiền chuộc đã được trả bằng mạng sống của chính Đấng Christ.

Tội lỗi mang đến sự chết. Cho nên tội nhân muốn được cứu khỏi sự chết, một ai đó phải chết thế cho hắn. Trong Đền Thờ của thời Cựu Ước, Đức Chúa Trời đã dạy tư tưởng này qua sự chết của một con vật hy sinh. Con vật hy sinh của ngàn xưa là hình bóng chỉ về Đấng Christ. Chiên Con của Đức Chúa Trời là Đấng cất tội lỗi thế gian đi (Giăng 1:29). Đức Chúa Giê-su đã chết thay cho chúng ta. Huyết Ngài phải đổ thì mới có sự tha tội (Rô-ma 5:8, 9; Ê-phê-sô 2:13; Cô-lô-se 1:20).

“Kẻ tin đã được làm công bình không bởi vì những việc làm của chính người. Người ấy không có gì để đòi Đức Chúa Trời cả. Người đã được gọi là công bình vì nợ đã được trả bằng Đức Chúa Giê-su qua sự chết của Ngài trên thập tự giá. Ngày nay Đức Chúa Giê-su đang đứng nơi tòa án của thiên đàng thay thế cho kẻ phạm tội.”— Phỏng trích bà Ellen G. White, Selected Messages, sách 1, trang 398. Hãy thuộc lòng câu này. Nó sẽ rất hữu ích cho bạn những khi bạn thấy lòng mình thất vọng và nghi ngờ sự cứu rỗi của thiên đàng.

IV. SỰ MẨU NHIỆM (Ê-phê-sô 1:9-12).

Phao-lô dùng chữ *mẫu nhiệm* 6 lần trong sách Ê-phê-sô. Chữ *mẫu nhiệm* trong tiếng Hy Lạp có hai nghĩa. Thứ nhất, sự mẫu nhiệm là một điều bí mật nào đó mà chỉ có một vài người được chọn biết mà thôi. Thứ hai, sự mẫu nhiệm là một điều gì ẩn dấu nhưng ngày nay đã được Thượng Đế tỏ bày. Nghĩa thứ hai là nghĩa mà Phao-lô dùng.

Sự mẫu nhiệm về chương trình cứu rỗi của Đức Chúa Trời là gì? Ê-phê-sô 1:9-12.

Ê-phê-sô 3 cho thấy chương trình Đức Chúa Trời có để mang người Do Thái và người ngoại bang vào cùng một sự thông công. Đức Chúa Trời muốn xây dựng một hội thánh hiệp nhất. Nhưng còn một phần khác của sự mẫu nhiệm này, là Đấng Christ đã mang người Do Thái và người ngoại bang vào thành một nhóm với nhau qua thập tự giá. Đây là một thí dụ mà “chúng ta biết sự mẫu nhiệm của ý muốn Ngài, theo ý định mà Ngài đã tự lập thành trước trong lòng nhân từ Ngài – để làm sự định trước đó trong khi kỳ mãn – hội hiệp muôn vật lại trong Đấng Christ, cả vật trên trời và vật ở dưới đất” (Ê-phê-sô 1:9, 10). Mọi sự sẽ hiệp nhất khi Đấng Christ trở lại.

V. NGƯỜI DO THÁI VÀ NGƯỜI NGOẠI BANG (Ê-phê-sô 1:11-14).

Phao-lô cho một thí dụ về sự hiệp nhất của người Do Thái và người ngoại bang trong Ê-phê-sô 1:11-14. Chữ “chúng ta” đây chỉ về Cơ Đốc nhân gốc Do Thái. Phao-lô xem mình là một Cơ Đốc nhân người Do Thái. Chữ *các anh em* đây ám chỉ những Cơ-đốc nhân nhưng là người ngoại bang.

Tại sao người Do Thái trước tiên? Chúa chọn họ trước hết để làm con dân Ngài (Phục truyền 4:20; Phục truyền 9:29; Xa-cha-ri 2:12). Tin lành đã được giảng ra cho người Do Thái trước (Rô-ma 1:16). Vậy cho nên những người đầu tiên tin vào tin lành là người Do Thái (Giăng 1:11; Giăng 8:31; Công vụ 1:8; Công vụ 3:26).

Khi đặt người Do Thái trước, không có nghĩa là Phao-lô xem tín đồ Cơ Đốc người Do Thái trội hơn. Ông nói trong Ê-phê-sô 1:13, “anh em (Cơ Đốc nhân người ngoại bang) đã tin”, và Đức Thánh Linh đã trở thành sự bảo đảm cho gia tài chúng ta (Cơ Đốc nhân người Do Thái) thừa hưởng (như trong Ê-phê-sô 1:14). Biết Đấng Christ hay chấp nhận Ngài trước hay sau không làm ai hơn hay là thua. Điều quan trọng không phải là khi chúng ta tiếp nhận tin lành, mà là, chúng ta có trung tín với tin lành hay không.

Ê-phê-sô 1:13–14 dạy ba điều căn bản về sự cứu rỗi. Ba điều ấy là gì? Cá nhân bạn đã bao giờ có kinh nghiệm ba điều ấy chưa? Kinh nghiệm của bạn có khác với kinh nghiệm của người khác không? Bạn có thể làm gì hay thay đổi gì để làm kinh nghiệm của mình thêm phong phú?

VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“*Trước khi thế gian được dựng nên*” (Ê-phê-sô 1:4), “Chương trình cứu chuộc cho loài người không phải là một chương trình được nghĩ đến vào giờ chót. Đó cũng không phải là một chương trình được nghĩ đến sau khi A-đam phạm tội. Chương trình này là một thí dụ về “lẽ mầu nhiệm, là lẽ đã dấu kín từ mọi đời trước” (Rô-ma 16:25). Chương trình này cho chúng ta thấy những tiêu chuẩn làm nền móng của ngôi Đức Chúa Trời từ buổi ban đầu. . . Đức Chúa Trời không ra lệnh cho tội lỗi xuất hiện. Nhưng Ngài biết tội lỗi sẽ xuất hiện. Ngài dành sẵn một chương trình để đối đầu với việc cấp bách và nghiêm trọng này. Tình yêu Đức Chúa Trời cho nhân loại vĩ đại biết đường bao, “đến nỗi đã ban con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin con ấy, không bị hư mất mà được sự sống đời đời” (Giăng 3:16)–Phỏng trích bà Ellen G. White, *Desire of Ages*, trang 22.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Nhắc mọi người cùng đọc bài cầu nguyện tạ ơn và lời chúc tụng họ đã viết trong bài học ngày thứ Nhất.
2. Thủ tưởng tượng hoàn cảnh của một đứa trẻ mồ côi được nhận làm con nuôi trong một gia đình hết lòng yêu thương nó như con đẻ? Tưởng tượng được cái cảm tưởng ấy có giúp bạn hiểu được tình yêu Ngài cho bạn không? Cảm thấu được cái tình yêu thương ấy có giúp bạn hiểu được mình phải đối xử với các anh chị em đồng tín ngưỡng trong hội thánh mình như thế nào không?
3. Thảo luận để mọi người hiểu được rằng chúng ta là con cái trong cùng một gia đình của Đức Chúa Trời.

Bài Học 4

CHÚC TÔN VÀ CẦU NGUYỆN

NGHIÊN CỨU KINH THÁNH TUẦN NÀY: Lu-ca 1:37; Cô-lô-se 4:5; Ê-phê-sô 1:15-23; Gia-cơ 2:20, 26; Gia-cơ 3:13, 17.

CÂU GỐC: “Ngài đã bắt muôn vật phục dưới chôn Đấng Christ, và ban cho Đấng Christ làm đầu Hội thánh” (Ê-phê-sô 1:22).

CHÚC TÔN VÀ CẦU NGUYỆN. Phao-lô đã trải qua nhiều cuộc tranh đấu, thử rèn và nhiều đau buồn. Nhưng ông cũng là một con người có nhiều lời chúc tôn và nguyện cầu. Trong Ê-phê-sô 1:1-14, Phao-lô liệt kê những điều kỳ diệu mà Đức Chúa Trời đã làm cho chúng ta qua Đấng Christ. Rồi ông dâng lời cảm tạ Đức Chúa Trời về đức tin của hội thánh tại Ê-phê-sô. Bởi vì ông đã nghe về đức tin của họ và về lòng yêu thương họ đối với các thánh (Ê-phê-sô 1:15). Rồi ông nói về lời cầu nguyện của ông cho tín hữu tại Ê-phê-sô.

Lời cầu thay của Phao-lô giúp chúng ta am tường hơn những gì Đức Chúa Trời đã làm cho chúng ta trong Đấng Christ. Lời cầu nguyện của ông cũng cho chúng ta một niềm hy vọng lớn vì sự trông cậy ấy là một kết quả của những gì Đức Chúa Trời đã làm cho chúng ta.

Ý SƠ LƯỢC TRONG TUẦN: Tình trạng thuộc linh của hội thánh tại Ê-phê-sô là thế nào? Làm sao tình yêu lại liên hệ đến đức tin? Chúng ta học biết gì về Đức Chúa Trời? Phao-lô đã diễn tả tình yêu của Đức Chúa Trời như thế nào?

I. ĐỨC TIN VÀ TÌNH YÊU THƯƠNG (Ê-phê-sô 1:15, 16).

Đọc Ê-phê-sô 1:15, 16. Sự tạ ơn của Cơ Đốc nhân không chỉ là những lời cảm ơn thường tình. Sự tạ ơn phải tỏ bày qua nếp sống hằng ngày thể hiện tình yêu thương và ơn phước của Đức Chúa Trời. Tín hữu tại Ê-phê-sô đã sống một đời sống theo cách ấy. Với họ, Cơ Đốc giáo không chỉ là sự liệt kê những điều họ tin không thôi, mà Cơ Đốc giáo còn là một lời kêu gọi người ta phải thay đổi cách sống và mọi mối tương quan. Đức tin có ba phần: (1) những điều chúng ta tin (tín điều), (2) chúng ta tin vào ai (Đức Chúa Giê-su), và (3) kết quả của những điều chúng ta tin và Đấng mà chúng ta tin. Đức tin làm việc qua tình yêu thương (Ga-la-ti 5:6). “Đức tin mà không có việc làm là đức tin chết” (Gia-cơ 2:20, 26).

Bạn có thể liên kết sự tương quan của cái ý tưởng “tình yêu thương cho tất cả các thánh” với cái ý tưởng “đức tin không có việc làm là đức tin chết” không?

Đức tin của tín giáo tại Ê-phê-sô là đức tin sống. Họ tin vào sự sống lại của Đấng Christ. Họ tin rằng qua Đấng Christ, Đức Chúa Trời đã tha thứ và ban sự cứu rỗi cho loài người. Nhưng đức tin không chỉ là tin vào các tín điều mà còn phải bày tỏ lòng trung thành với Đấng Christ. Lòng tin vào Đức Chúa Giê-su của giáo hữu tại Ê-phê-sô được bày tỏ qua tình yêu thương đối với người Do Thái lẫn người ngoại bang.

Tình yêu thương, đức tin, và niềm hy vọng (hay sự trông cậy) là những căn bản cho thấy chúng ta là tín đồ Cơ Đốc (I Cô-rinh-tô 13:13; Cô-lô-se 1:4, 5). Giáo điều mà chúng ta tin theo có thể đúng, sự thờ phượng và sự làm chứng đạo của chúng ta có thể rất tốt. Chúng ta có thể trung tín trong việc dâng hiến. Nhưng chúng ta không thể nào là Cơ Đốc nhân thật thụ cho tới chừng nào chúng ta bày tỏ lòng yêu thương Chúa và yêu thương người đồng loại. Đây là điều răn mà Đức Chúa Giê-su đã truyền trong Ma-thi-ơ 22:37-39. Tại sao không thể nào vừa thương Chúa mà ghét người đồng loại được? Đọc I Giăng 4:20, 21.

II. SỰ THÔNG SÁNG VÀ TOÀN TRI CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI (Ê-phê-sô 1:17).

Thường chúng ta chỉ cầu nguyện cho nhu cầu của mình mà thôi. Nhưng điều hay hơn hết của sự cầu nguyện ấy là sự cầu thay, hay cầu nguyện cho kẻ khác. Phao-lô cầu nguyện xin Chúa ban Đức Thánh Linh cho người Ê-phê-sô có được sự thông sáng và hiểu biết (Ê-phê-sô 1:17).

Kinh Thánh định nghĩa sự thông sáng là gì? Thi thiên 111:10; Châm ngôn 2:2; 4:5; 9:10; 11:12; Cô-lô-se 4:5; Gia-cơ 3:13, 17.

Đức Chúa Trời đã bày tỏ Ngài cho chúng ta như thế nào? Thi thiên 19:1; Rô-ma 1:19-21; Giăng 5:39; 14:9, 10; Hê-bơ-rơ 1:1-3.

Sự khả thị hay tỏ bày của Đức Chúa Trời trong Kinh Thánh giúp chúng ta hiểu và biết Ngài nhiều hơn (Ê-phê-sô 1:17). “Nhưng chúng ta không thể nào hiểu và cảm phục sự tỏ bày của Đức Chúa Trời nếu không có Đức Thánh Linh giúp đỡ. Đức Thánh Linh giúp cho con người viết được Kinh Thánh.”—Phỏng trích Bà Ellen G. White, *Testimonies for the Church*, bộ 5, trang 241.

Sự tỏ bày về Đức Chúa Trời đã thay đổi đời bạn như thế nào?

III. NIỀM HY VỌNG VÀ HƯỞNG CƠ NGHIỆP (Ê-phê-sô 1:18).

Bạn nghĩ ông Phao-lô muốn nói gì trong Ê-phê-sô 1:18?

Đức Chúa Trời đã gọi chúng ta về cùng Đức Chúa Giê-su (Rô-ma 1:6), để có sự thông công với Con của Ngài là Đấng Christ (I Cô-rinh-tô 1:9). Sự kêu gọi giúp chúng ta phục cho nhau trong tình yêu thương (Ga-la-ti 5:13). Sự kêu gọi để chúng ta cùng thông công với nhau không phân biệt giai cấp hay màu da, bởi vì chúng ta cùng một thân thể (Cô-lô-se 3:15). Sự kêu gọi này muốn chúng ta phải trong sạch (I Tê-sa-lô-ni-ca 2:12).

Phao-lô cũng nói tới sự giàu có của cơ nghiệp vinh hiển của Đức Chúa Trời. Những kẻ tin là những kẻ được thừa hưởng cơ nghiệp của Đức Chúa Trời chung với Đức Chúa Giê-su. Cơ nghiệp là những gì mà các thánh nhận lãnh nơi Đức Chúa Trời vì họ là kẻ thừa kế. Cơ nghiệp ấy chính là sự cứu rỗi mà chúng ta được thừa kế. Đó cũng là phần thưởng tương lai đã hứa ban và được đóng ấn bởi Đức Thánh Linh (Ê-phê-sô 1:13, 14).

Chúng ta phải xứng đáng để Đức Chúa Trời cho chúng ta đi vào nước và sự vinh hiển của Ngài (I Tê-sa-lô-ni-ca 2:12). Là những kẻ có tội, chúng ta chẳng bao giờ xứng đáng để được cứu. Nhưng bởi vì chúng ta được cứu nên ngày nay chúng ta muốn sống cách xứng đáng cho Đức Chúa Trời. Bạn nghĩ sự thay đổi nào bạn cần có để bày tỏ bạn sống cách xứng đáng cho Đức Chúa Trời?

IV. QUYỀN NĂNG TỐI CAO CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI LÀM VIỆC (Ê-phê-sô 1:19-21).

Đức Chúa Trời là Đấng toàn năng. Quyền năng của Ngài đã được bày tỏ như thế nào? Sáng thế Ký 2:7; Ê-sai 66:22; Lu-ca 1:37; II Cô-rinh-tô 5:17; I Tê-sa-lô-ni-ca 4:16.

Phao-lô dùng bốn chữ của tiếng Hy Lạp trong Ê-phê-sô 1:19 để bày tỏ quyền năng của Đức Chúa Trời. Thứ nhất, “quyền vô hạn của Ngài.” Chữ Hy Lạp dùng trong câu này khi nói về quyền năng là *dunamis*. Nghĩa là Đức Chúa Trời có quyền làm bất cứ điều gì Ngài đã dự định. Ba chữ nói về quyền năng khác là “bằng sự làm việc (*energeia*) của quyền năng (*kratos*) tối cao (*ischys*) của Ngài.” Chữ *energeia* chỉ về quyền lực có tác động. Chữ *ischys* có nghĩa là sức mạnh tự nhiên. Chữ *kratos* được dùng trong Tân Ước để chỉ một quyền năng chiến thắng mọi sự. Với bốn chữ này sứ đồ Phao-lô nói rằng chúng ta thấy được quyền năng của Đức Chúa Trời trong bất cứ điều gì mà Ngài dự định thực hiện. Bởi quyền lực này, Ngài hành động bằng tất cả sức mạnh và quyền năng của Ngài để đánh bại kẻ thù.

Phao-lô cũng nói thêm một thí dụ rất rõ ràng về quyền năng của Đức Chúa Trời đã được thực hiện bằng bốn điều qua Đấng Christ (Ê-phê-sô 1:20). Liệt kê bốn điều ấy. Ê-phê-sô 1:20-22.

Quyền năng mang Đấng Christ sống lại từ kẻ chết cũng là cái quyền lực đã cứu chúng ta khỏi tội. Như vậy tại sao chúng ta cứ tiếp tục sa ngã nếu chúng ta có quyền năng ấy làm việc trong chúng ta?

V. HỘI THÁNH, THÂN THỂ CỦA Đấng CHRIST (Ê-phê-sô 1:23).

Bằng cách nào Phao-lô tuyên bố sự khả hoàn vinh quang của Đấng Christ trên quyền lực của Sa-tan và mối tương quan mật thiết mà Ngài có với hội thánh? Ê-phê-sô 1:20-23.

Hội thánh là thân thể của Đấng Christ có nghĩa là gì? Như vậy tín hữu trong hội thánh phải có trách nhiệm nào? (Xin cũng đọc I Cô-rinh-tô 12:12-25).

Sự sống duy nhất mà hội thánh, trong tư cách một nhóm người cùng niềm tin, có được là nhờ hành động cứu chuộc của Đấng Christ. Nếu không có Đấng Christ, sẽ không có hội thánh. Đấng Cứu Thế đã phục sinh là Chúa của toàn vũ trụ. Nhưng Ngài cũng là Chúa của hội thánh. Bởi vậy Phao-lô nói, Đấng Christ là đầu của hội thánh, và hội thánh là thân thể của Đấng Christ (Ê-phê-sô 1:23). Là đầu, Ngài là uy quyền và là chủ đích của hội thánh. Đấng Christ và hội thánh là một. Hội thánh được Đấng Christ ban cho dư dật. Ngài ban cho hội thánh đầy tràn ân tứ (Ê-phê-sô 4:11-16), hầu nhờ đó mà hội thánh trung tín với Ngài.

Bạn nói gì với những người nói rằng, “Phục vụ Chúa, tôi chẳng cần phải ở trong hội thánh mới phục vụ Chúa được”?

VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Đức tin cứu chuộc: “Tin về Đấng Christ không thôi chưa đủ. Chúng ta phải tin nơi Ngài . . . Đức tin cứu chuộc giúp cho những người đã tiếp nhận Đấng Christ dự phần vào mối tương quan mật thiết với Đức Chúa Trời . . . Đức tin sống có nghĩa là sự tăng trưởng niềm tin vào Đức Chúa Trời và giúp cho tâm linh chúng ta trở thành một quyền lực chiến thắng.”—Phỏng trích Ellen G. White, *Desire of Ages*, trang 347.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Phao-lô cầu nguyện điều gì trong Ê-phê-sô 1:15-23? Tại sao bạn cũng phải cầu nguyện cho những điều này nữa?
2. Phao-lô cầu xin sự khôn ngoan và thông sáng để các tín đồ có thể biết Đức Chúa Trời hoàn toàn. Đối với người Hy Lạp, biết Đức Chúa Trời có nghĩa là biết Ngài qua tri thức. Nhưng với người Hê-bơ-rơ, biết Đức Chúa Trời có nghĩa là chúng ta cảm thấy Ngài hiện diện trong cuộc sống mình. Bạn thấy hai sự biết này khác nhau như thế nào?
3. Phao-lô viết trong Ê-phê-sô 1:20-23 về sự chiến thắng của Đấng Christ. Như vậy tại sao cuộc tranh chấp với Sa-tan và tội ác cứ còn tiếp diễn?

Bài Học 5

HỘI THÁNH: TÁC PHẨM CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

NGHIÊN CỨU KINH THÁNH TUẦN NÀY: Rô-ma 3:24-28; Rô-ma 6:8-11; Ê-phê-sô 2:1-10; II Cô-rinh-tô 5:18; Cô-lô-se 2:12, 13.

CÂU GỐC: “Vả ấy là nhờ ân điển, bởi đức tin mà anh em được cứu, đều đó không phải đến từ anh em, bèn là sự ban cho của Đức Chúa Trời. Ấy chẳng phải bởi việc làm đâu, hầu cho không ai khoe mình.” (Ê-phê-sô 2:8, 9).

ÔNG MICHAEL FOUCAULT, MỘT NGƯỜI PHÁP, đã đề nghị rằng người ta nên phá đổ những ngục thất và thả mọi tù nhân ra. Ông cho rằng các tư tưởng về điều đúng và sai, tốt và xấu, đều là do loài người đặt ra bởi một số người là chính quyền dùng những lệ luật ấy để thống trị người khác. Lối suy tưởng của Foucault là một thí dụ của số đông người nghĩ rằng tội lỗi là một danh từ không có trong tự điển.

Phao-lô không tin vào sự suy luận xuẩn ngốc ấy. Bài học tuần này cho thấy tội lỗi là có thật. Tội lỗi dẫn đến sự chết. Và sự chết không phải chỉ là một ý kiến của một ai đó. Sự chết có thật. Tuần này chúng ta sẽ nghiên cứu Phao-lô nói gì về tội lỗi và cách nào để giải quyết nan đề của tội lỗi.

Ý SƠ LƯỢC TRONG TUẦN: Trước khi có Đấng Christ trong đời mình, tình trạng của chúng ta như thế nào? Tại sao Đức Chúa Trời cho chúng ta ân điển và sự nhân từ?

I. CHẾT MẤT TRONG TỘI LỖI (Ê-phê-sô 2:1-3).

A-đam và Ê-va đã chọn đi theo ý tưởng của họ hơn là làm theo ý muốn Đức Chúa Trời. Kể từ ấy, tội lỗi đã trở thành vấn nạn cho toàn nhân loại. Đọc Rô-ma 5:12 và Rô-ma 3:23.

Những câu sau đây giúp chúng ta hiểu được bản chất của tội lỗi? I Giăng 3:4; Gia-cơ 1:14, 15; Ê-sai 59:2; Rô-ma 14:23.

Ê-phê-sô 2:2, 3 nói đến ba điều về những kẻ không tin. Thứ nhất, họ sống “như đời này” (Ê-phê-sô 2:2) bởi vì họ đã không vâng lời Đức Chúa Trời và cãi lầy lẫn nhau. Làm bạn của thế gian tức là đã chọn làm kẻ nghịch cùng Đức Chúa Trời (Gia-cơ 4:4). Thứ hai, những kẻ chẳng tin đi theo “hoàng tử cầm quyền chốn không trung” (Ê-phê-sô 2:2). Đức Chúa Giê-su gọi Sa-tan là “hoàng tử của thế gian” (Giăng 12:31). Nhiều người cho rằng Sa-tan là chuyện hoang đường, nhưng Kinh Thánh cho chúng ta biết Sa-tan là có thật (Phi-e-rơ 5:8; Khải huyền 12:10). Thứ ba, những kẻ chẳng tin ai cũng là tội nhân. Tội lỗi làm ô nhiễm tâm trí, tư tưởng, hành động, lòng đam mê và ý chí của chúng ta. Tội nhân đắm chìm trong tội lỗi nên tâm tưởng họ lúc nào cũng bị những điều xấu níu kéo. Họ không bao giờ tìm được niềm bình an. Họ là con cái đáng bị sự xét đoán của Đức Chúa Trời (Ê-phê-sô 2:3). Như vậy hoàn cảnh của những kẻ không tin là gì? Họ chết trong tội lỗi.

“Làm bạn của thế gian” (Gia-cơ 4:4) có nghĩa là gì? Tại sao làm bạn của thế gian là kẻ thù nghịch của Đức Chúa Trời. Vậy tại sao Giăng 3:16 lại nói là Đức Chúa Trời yêu thương thế gian.

II. NHƯNG ĐỨC CHÚA TRỜI . . .” (Ê-phê-sô 2:4).

Trong Ê-phê-sô 2:1-3, Phao-lô nói rằng những kẻ không tin sẽ chết trong tội lỗi. Nhưng trong câu 4, ông giới thiệu một chương trình cho những kẻ chẳng tin bằng những chữ, “Nhưng Đức Chúa Trời . . .”

Đây là những chữ đẹp nhất của Kinh Thánh. Chúng ta chết, “Nhưng Đức Chúa Trời...” Chúng ta phải bị đoán phạt, “Nhưng Đức Chúa Trời...” Sa-tan chùng như chiến thắng, “Nhưng Đức Chúa Trời...” Ngày nào chúng ta còn bốn chữ này trong Kinh Thánh, ngày ấy chúng ta còn hy vọng.

Những chữ, Nhưng Đức Chúa Trời đã được dùng như thế nào trong các câu sau đây? Thi thiên 73:26; Rô-ma 5:7, 8; Rô-ma 6:16, 17; Công vụ 13:29, 30; Phi-líp 2:27. Niềm hy vọng nào bạn tìm thấy trong những câu Kinh Thánh này?

Tại sao Đức Chúa Trời lại cứu vớt chúng ta ra khỏi tội lỗi? Tại sao Ngài không tự dựng nên một loài người mới biết làm theo ý muốn Ngài? Phao-lô có hai câu trả lời. Thứ nhất, bởi vì Đức Chúa Trời “giàu lòng thương xót” (Ê-phê-sô 2:4). Lòng thương xót hay lòng nhân từ là một phần chính yếu của bản tính Đức Chúa Trời. Đọc Rô-ma 9:23 và Phục truyền 4:31. Thứ hai, Đức Chúa Trời giải thoát chúng ta khỏi gông cùm của tội lỗi vì “có lòng yêu thương lớn Ngài đem mà yêu chúng ta” (Ê-phê-sô 2:4). Đọc Giăng 3:16. “Tình yêu thương và sự nhân từ mà Đức Chúa Trời ban cho chúng ta thật vô tận như không khí, ánh sáng và những cơn mưa rào tưới mát và làm mặt đất hồi sinh.”—Phỏng trích Ellen G. White, *Testimonies to the Church*, bộ 9, trang 190.

Hãy tự viết một đoạn ngắn bắt đầu bằng, “Trước khi tôi (tên bạn) biết Chúa, đời sống tâm linh của tôi là . . . (tình trạng đời sống tâm linh của bạn). Nhưng Đức Chúa Trời . . . (viết xuống những gì Ngài đã làm cho bạn qua Đấng Christ).”

III. “LÀM CHO CHÚNG TA SỐNG” (Ê-phê-sô 2:5).

Phao-lô bàn về ân điển, tình yêu thương, và sự nhân từ của Đức Chúa Trời đối với tội nhân. Ê-phê-sô 2:1-8 cho thấy rõ ràng tội nhân đã đi từ sự chết sang sự sống như thế nào.

Ba điều nào mà Đức Chúa Trời đã làm cho chúng ta trong Đấng Christ? Ê-phê-sô 2:5, 6?

Thứ nhất, những kẻ nào tin Đấng Christ và chết với Ngài cũng sẽ được hưởng quyền phục sinh của Ngài. Họ trở thành những người sống trong cuộc sống thiêng liêng trong Đấng Christ (Rô-ma 6:8-11).

Bạn có bao giờ kinh nghiệm thấy mình được sống trong Đấng Christ chưa?

Thứ hai, Đức Chúa Trời “làm cho chúng ta sống”. Chúng ta được phục sinh trong Đấng Christ để sống cho Ngài. Đời sống mới của chúng ta phải bày tỏ quyền năng phục sinh của Đấng Christ, bằng cách phát triển các bản tính của Đấng Christ.

Bạn có bao giờ kinh nghiệm thấy mình được làm cho sống lại trong Đấng Christ chưa?

Thứ ba, Đức Chúa Trời “cho chúng ta đồng ngồi trong các nơi trên trời cùng Đức Chúa Giê-su Christ.” Điều vinh dự nhất của mỗi Cơ Đốc nhân là cùng được ngồi với Đấng Christ và cùng được cai trị với Ngài (II Ti-mô-thê 2:12; Khải huyền 22:5). Bây giờ, chúng ta là những thí dụ để cho toàn vũ trụ thấy được tình yêu thương vô tận của Đức Chúa Giê-su và sự công bằng của Ngài. Ngay lúc này đây, chúng ta có thể đang ngồi cùng với Đức Chúa Giê-su trong các nơi trên trời qua đức tin của chúng ta, và qua mối tương quan mật thiết mà chúng ta có với Ngài.

Bạn có bao giờ kinh nghiệm thấy mình được cùng ngồi với Đức Chúa Giê-su chưa?

IV. BỞI ÂN ĐIỂN QUA ĐỨC TIN (Ê-phê-sô 2:8, 9; Rô-ma 3:24-28; Tít 3:4-7).

Các câu Kinh Thánh này tóm tắt tâm điểm của sự cứu rỗi. Vì ân điển mà có sự cứu rỗi, và bởi đức tin người ta nhận được sự cứu rỗi. Sự cứu rỗi là món quà của Đức Chúa Trời. Vì quà không phải là điều mua được. Chúng ta không được cứu bởi việc làm.

Thế nào II Cô-rinh-tô 5:18 giúp chúng ta hiểu được ý nghĩa của ân điển? Ai làm cho hòa thuận, và làm cho ai?

Ân điển là hành động của Đức Chúa Trời để cứu rỗi tội nhân. Ân điển này đã được ban cho rất đúng lúc (Ga-la-ti 4:4) qua hành động của Đấng Christ nơi thập tự giá. Chúng ta chẳng có phần nào trong việc thực hiện ân điển cả. Ân điển đến từ Đức Chúa Trời qua tình yêu thương của Ngài đối với nhân loại (Giăng 3:16).

Đức tin là lời trả lời mà con người có đối với ân điển của Đức Chúa Trời. Đức tin mở lòng chúng ta với những việc làm của Đấng Christ trong đời sống chúng ta. Vì lẽ đó, đức tin không bắt đầu nơi tâm lòng của loài người tội lỗi. Đức tin cũng là “sự ban cho của Đức Chúa Trời. Nhưng quyền có muốn dùng đức tin hay không là do nơi chúng ta. Đức tin là cánh tay của tâm hồn để với chặt lấy ân điển và nhân từ của Đức Chúa Trời.”—Phỏng trích Ellen G. White, *Patriarchs and Prophets*, trang 431.

Nếu có người nói rằng “Đức tin tôi yếu đuối lắm” thì bạn giúp họ cách nào? Làm thế nào mà trong những điều chúng ta đọc, trong sự suy tư, và trong lời nói chúng ta có thể làm đức tin chúng ta vững mạnh lên hay yếu đuối đi?

V. “CHÚNG TA LÀ TÁC PHẨM DO NGÀI LÀM RA” (Ê-phê-sô 2:10).

Phao-lô nói rằng chúng ta không được cứu bởi việc làm (Ê-phê-sô 2:8, 9). Nhưng trong Ê-phê-sô 2:10, ông nói rằng “Đức Chúa Trời dựng nên trong Đức Chúa Giê-su” để chúng ta làm việc lành. Nếu chúng ta không được cứu bởi việc lành, thì tại sao Phao-lô lại nói câu này?

Có hai tư tưởng sai lầm mà Cơ Đốc nhân phải thận trọng. Tư tưởng thứ nhất cho là ngoài ân điển của Đức Chúa Trời ban cho, chúng ta cần phải tự thêm vào một ít nữa. Tư tưởng thứ hai là chúng ta có sự tự do trong Đấng Christ (vì Ngài đã phóng thích chúng ta khỏi gông cùm của tội lỗi), vì có tự do, chúng ta chẳng cần phải tuân theo mạng lệnh của Ngài.

Phải, chúng ta thấy điều là tác phẩm của Ngài. Chúng ta đã được dựng nên bởi ân điển của Ngài qua đức tin. Nhưng chúng ta cũng là những người mới trong Đấng Cứu Thế “để làm việc lành, mà Ngài đã dành sẵn cho chúng ta từ trước” (Ê-phê-sô 2:10). Nghĩa là việc làm của chúng ta không là một điều kiện để chúng ta được sự cứu rỗi. Nhưng có nghĩa là, việc làm của chúng ta là một bằng chứng rằng chúng ta đã được cứu bởi đức tin và bởi ân điển của Đức Chúa Trời. Đức tin không chỉ là *những gì* chúng ta tin không thôi. Đức tin cũng không phải chỉ là *ai* mà chúng ta tin không thôi. Nhưng đức tin cũng là những gì chúng ta *làm* nữa. Đức tin đòi hỏi sự vâng phục. Đức Chúa Giê-su đã vâng phục cho đến chết trên thập tự giá (Phi-líp 2:5-12).

VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Trong sự kết quả: “Những người trở nên những kẻ sanh lại trong Đức Chúa Giê-su sẽ sinh ra bông trái của Thánh Linh. Những trái này là ‘tình yêu, vui mừng, bình an, chịu đựng, dịu hiền, trong sạch, đức tin, nhu mì, tiết độ’ như đã ghi trong Ga-la-ti 5:22, 23. Những người trở nên những người mới sẽ không còn ở dưới sự quản trị của nhục dục quá khứ. Bởi đức tin họ sẽ đi theo bước chân của Đức Chúa Giê-su. Họ sẽ bày tỏ bản tính của Ngài và giữ họ trong sạch như Ngài đã trong sạch. Những điều mà đời sống cũ họ không ưa thích, nay họ ưa thích. Những điều mà đời sống cũ ham mê, nay họ tránh bỏ. Những tội nhân ngày xưa kiêu ngạo và ham hố, ngày nay thay đổi và có tấm lòng nhu mì và khiêm tốn. Những người kiêu hãnh và mê những điều hư không ngày nay là những người khiêm nhường và tha thiết.”—Phỏng trích từ Ellen G. White, *Steps to Christ*, trang 58.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Bài học ngày thứ Nhất nói về tình bằng hữu với thế gian. Làm bạn với thế gian có nghĩa gì?
2. So sánh lời bàn của Bà White trên đây với tư tưởng của bài học tuần này.
3. Có thể có những điều đôi khi sai lúc nầy nhưng có thể đúng vào những lúc khác? Có thể nào có người làm một điều gì đó là đúng, nhưng lại có thể là sai lầm khi một kẻ khác làm? Tội lỗi có phải là “tùy người đối diện” không? Xin giải thích câu trả lời của bạn.

Bài Học 6

HỘI THÁNH KHÔNG CÓ BỨC TƯỜNG PHÂN CÁCH

NGHIÊN CỨU KINH THÁNH TUẦN NÀY: Rô-ma 3:20-31; I Cô-rinh-tô 5:17-19; Ê-phê-sô 2:11-22; Rô-ma 5:12-18; Cô-lô-se 1:20-22.

CÂU GỐC: “Vì chính Ngài là sự hòa hiệp của chúng ta; Ngài đã hiệp cả hai làm một, phá đổ bức tường ngăn cách” (Ê-phê-sô 2:14).

TIN LÀNH CỦA ĐẤNG CHRIST CÓ THỂ CHỨNG MINH RẰNG MỘT VỚI MỘT LÀ MỘT. Điều gì không thể xảy ra đối với loài người có thể xảy ra được dưới quyền năng và sự cai quản của Đức Chúa Trời. Đấng Christ đã tạo dựng ra trong Ngài “một nhóm người ra từ hai nhóm người” (Ê-phê-sô 2:15). Đấng Christ đã làm điều này qua máu Ngài đã chảy ra từ cây thập tự cho cả người Do Thái lẫn người ngoại bang. Mục đích lớn lao của Đức Chúa Trời là mang tất cả mọi người hiệp một “trong Đấng Christ” (Ê-phê-sô 1:10). Đọc Ga-la-ti 3:28, 29. Sự hiệp nhất chúng ta có trong Đấng Cứu Thế làm lu mờ đi mọi sự khác biệt.

Ý SƠ LƯỢC TRONG TUẦN: Những người ngoại bang ở trong tình trạng nào trước khi họ biết về Đấng Christ? Tại sao Đức Chúa Trời chọn Y-sơ-ra-ên làm dân được chọn của Ngài? Bằng cách nào các bức tường ngăn cách đã bị đập bỏ? Kết quả nào của việc làm của Đấng Christ để mang mọi người trở về cùng Đức Chúa Trời? Chúng ta là gia đình của Đức Chúa Trời và là đền thờ của Ngài ra sao?

I. KHÔNG Ở TRONG ĐẤNG CHRIST: SỰ CHIA RẼ (Ê-phê-sô 2:11, 12).

Bốn điều không tốt nào người ngoại bang có khi không có Đấng Christ? Ê-phê-sô 2:11, 12.

Phép cắt bì là một dấu chỉ người Do Thái thuộc về Đức Chúa Trời. Thế nên khi người Do Thái gọi những người Ngoại bang là những kẻ không cắt bì, người Do Thái đã nhục mạ người Ngoại bang. Nhưng Phao-lô nói rằng những sự nhục mạ ấy thật luống công, bởi vì người Do Thái chỉ được cắt bì bởi tay loài người. Ông nói, thời xa xưa, phép cắt bì có một thời mang ý nghĩa thiêng liêng. Nhưng ngày nay nó chẳng còn ý nghĩa thiêng liêng nữa, bởi vì trong Đấng Christ, sự cắt bì của tấm lòng đã thay thế sự cắt bì của thể xác. Sự cắt bì của tấm lòng là một giao ước thiêng liêng Đức Chúa Trời có với cả người Do Thái lẫn người ngoại bang.

Những quyền nào người Do Thái có? Rô-ma 3:1, 2; Rô-ma 9:3-5. Những trách nhiệm nào phải đi kèm theo các quyền ấy cho người ngoại bang?

Người ngoại bang đã không được xem là dân sự của Đức Chúa Trời. Họ không được dự phần vào giao ước của lời hứa. Họ không có sự trông cậy hay là tương lai. Tệ hơn nữa, họ không có một Thượng Đế thật, dù họ có đủ các thứ thần thánh (I Cô-rinh-tô 8:5). Người ngoại bang chẳng có gì trừ thế gian này với những triết lý gian dối của nó, hay những dục vọng và những cách sống sa đọa. Nói cách khác, những kẻ sống xa cách Đức Chúa Trời ở trong một hoàn cảnh thật đáng thương.

Chúng ta có thể phê bình sự phân rẽ cay đắng giữa người Do Thái và người ngoại bang quá vội vàng. Nhưng trong phương diện nào chúng ta cũng có thái độ cay đắng? Hội thánh bạn có thể làm gì để dẹp bỏ đi những cay đắng giữa vòng những nhóm người hay các giống dân trong cộng đồng bạn ở?

II. TRONG Đấng CHRIST: SỰ GẮN GỬI (Ê-phê-sô 2:13).

Máu là một phần quan trọng trong toàn nghi lễ dâng của lễ hy sinh. Máu có liên hệ đến sự tha thứ mọi tội lỗi và cũng để giữ người Do Thái gắn cùng Đức Chúa Trời. Nhưng Phao-lô đi từ máu của con thú sang đến máu của Đấng Cứu Thế. Qua huyết của Đấng Christ, “một lối sống mới đã mở ra cho chúng ta: (Hê-bơ-rơ 10:20). Cũng cùng cách ấy, chúng ta có thể đến gần Đức Chúa Trời hơn với một tấm lòng thành thật (Hê-bơ-rơ 10:22).

“Đức Chúa Trời muốn dân Y-sơ-ra-ên trở thành những giếng nước tràn đầy của sự cứu rỗi cho thế gian. . . Họ là những người được biệt riêng để tỏ bày Đức Chúa Trời cho mọi dân.”—Phỏng trích Ellen G. White, *The Desire of Ages*, trang 27. Là tín đồ Cơ Đốc, chúng ta có cách nào để bày tỏ Đức Chúa Trời cho mọi dân?

Các thầy dạy luật người Do Thái rất hãnh diện vì cho rằng không một dân tộc nào gần Đức Chúa Trời như dân Y-sơ-ra-ên. Nhưng được gần Đức Chúa Trời không có nghĩa là phải thuộc vào một nhóm người đặc biệt nào. Gần Đức Chúa Trời có nghĩa là người ta được thông công với Ngài và qua kinh nghiệm ấy họ có thể chia sẻ với những người xa cách Ngài. Nhưng người Do Thái ở đây đã không chia sẻ Đức Chúa Trời với những người ngoại bang.

Đức Chúa Trời đã ban cho Y-sơ-ra-ên một lễ thật đặc biệt. Nhưng hãy xem sự kiêu ngạo thuộc linh đã làm Y-sơ-ra-ên trở nên thế nào. Chúng ta, các tín đồ Cơ Đốc, tin rằng Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta một lễ thật đặc biệt. Chúng ta phải làm cách nào để tránh khỏi sự kiêu ngạo thuộc linh như người Do Thái ngày xưa?

III. KHÔNG CÒN NHỮNG BỨC TƯỜNG NGĂN CÁCH (Ê-phê-sô 2:14, 15; Ga-la-ti 6:15).

Huyết Chúa đã phá bỏ sự cách ngăn giữa người Do Thái và người ngoại bang (Ê-phê-sô 2:13). Bằng cách nào huyết Chúa đã cho thấy chúng ta thấy đều như nhau? (Rô-ma 3:20-31; Rô-ma 5:12-18).

Chúa đã ban chúng ta ba điều nào để chúng ta có sự bình an? Ê-phê-sô 2:14, 15.

Bức tường trong câu 14 là bức tường của đền thờ đã chia cách người ngoại bang khỏi các phần khác của đền thờ. Nhưng bức tường ấy cũng có nghĩa là sự phân chia tôn giáo, xã hội, và chính trị giữa người Do Thái với người ngoại bang.

Trong Ê-phê-sô 2:15, Phao-lô nói về luật pháp của luân lý và luật pháp về nghi lễ. Ý của Phao-lô ở đây là Đấng Christ đã chấm dứt mọi điều đã ngăn rẽ người Do Thái và người ngoại bang. Trong Ngài, người Do Thái và người ngoại bang hiệp một.

Đấng Christ tạo dựng một nhóm người mới bởi hai nhóm người khác nhau. Đây chính là công thức toán của tin lành: $1 + 1 = 1$. Trong sự tạo dựng mới này, người ta tự định đoạt vị trí của họ bằng mối tương quan họ có với Đấng Christ.

Bạn có những thành kiến nào làm bạn không thuộc vào sự tạo dựng mới của Đấng Christ không? Bạn phải làm gì để bỏ đi những thành kiến ấy?

IV. HÒA THUẬN VÀ ĐƯỢC ĐẾN CÙNG ĐỨC CHÚA TRỜI (II Cô-rinh-tô 5:17-19; Ê-phê-sô 2:16-18; Cô-lô-se 1:20-22).

Đọc những câu Kinh Thánh trên và tóm tắt sứ điệp của chúng.

Trong Ê-phê-sô 2:16-18, Phao-lô giảng về những việc mà Đấng Christ đã làm:

1. Sự bình an là thật, bởi vì Đấng Christ đã gắn bó những người mà ngày xưa không bao giờ muốn chung đưng với nhau. Đấng Christ đã mang người Do Thái và người ngoại bang lại với nhau bằng cách Ngài đã phá bỏ tội lỗi. Tội lỗi làm cho thế giới có hận thù.
2. Cả Ba Ngôi Đức Chúa Trời cùng hành động trong chu trình của sự hiệp một và sự bình an. Và nữa, người Do Thái hay người ngoại bang, người ta đều đến với Đức Chúa Trời qua một Đức Thánh Linh.

Những lời của Phao-lô về sự hiệp nhất của người Do Thái và người ngoại bang là những lời cho bất cứ một nhóm người nào không có sự hiệp nhất. Có điều gì làm bạn không hòa thuận đối với một ai đó không? Bạn có thể làm gì để mang bạn và những người ấy đến cùng nhau không?

V. “NGƯỜI NHÀ CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI” (Ê-phê-sô 2:19-22).

Sự cứu chuộc qua Đấng Christ đã hòa hiệp người Do Thái và người ngoại bang. Bây giờ Phao-lô giới thiệu cho các tín đồ về vai trò của họ trong đời sống. Ê-phê-sô 2:19-22 liệt kê ba tính chất của vai trò ấy:

1. *Người công dân hay người đồng quốc.* Trong Đấng Christ, người Ngoại bang trở thành người đồng quốc với các thánh (Ê-phê-sô 2:19). Cơ Đốc nhân đều là công dân của nước Đức Chúa Trời.

Nước này là vương quốc của ân điển nơi thế gian khi những kẻ ăn năn tội mình và tiếp nhận sự cứu rỗi của Đấng Christ. Vương quốc của Đức Chúa Trời cũng bao gồm cả luôn sự vinh hiển khi Đấng Christ trở lại để đem các thánh của Ngài về trời.

Nếu quyền công dân của chúng ta thuộc về vương quốc của thiên đàng, thì Đức Chúa Trời muốn chúng ta làm gì ở thế gian? Hãy tìm những câu Kinh Thánh nào hỗ trợ ý tưởng của bạn.

2. *Thuộc về người nhà của Đức Chúa Trời.* Gia đình là nơi có sự thân thiết, bình đẳng và danh dự. Những người trong cùng một gia quyến có trách nhiệm lẫn nhau. Đại gia đình của hội thánh Đức Chúa Trời cũng vậy. Các sứ đồ và các nhà tiên tri đã xây nền cho hội thánh. Nhưng Đấng Christ là hòn đá chính để làm nền gốc nhà. Ngài mang lại sức mạnh và sự hiệp nhất cho hội thánh.

Hội thánh là một gia đình. Thế thì các thuộc viên hội thánh phải đối đãi với nhau cách nào? Câu Kinh Thánh nào hỗ trợ lời đáp của bạn?

3. *Đền thờ của Đức Chúa Trời.* Mục đích của sự liên kết tất cả những người tin Chúa với nhau và sự hiệp nhất của các nhóm tín đồ khác nhau, là một hội thánh không bị những bức tường phân chia. Hội thánh ấy là đền thờ thánh của Đức Chúa Trời (I Cô-rinh-tô 3:16).

Theo ý bạn, thế nào là một hội thánh không có những bức tường ngăn cách?

VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Dưới mắt Đức Chúa Giê-su, linh hồn mọi người đều bình đẳng và có giá trị như nhau . . . Không một ý niệm khác biệt về tuổi tác, địa vị hay chủng tộc, ở trong hội thánh, mọi người đều được Chúa mời họ đến cùng Ngài và sống.”—Phỏng trích Ellen G. White, *The Desire of Ages*, trang 403.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. “Vậy anh em hãy nhớ. . .” trong thư cho người Ê-phê-sô 2:11. Tại sao Phao-lô muốn chúng ta nhớ lại tình trạng của chúng ta ngày trước? Xin đọc Phục Truyền 15:15; Phục Truyền 16:12; Phục Truyền 32:7. Tại sao cứ suy tưởng về quá khứ hoài cũng không là điều hay? Nhưng tại sao chúng ta nên nhớ lại mình như thế nào trước khi chúng ta tin Chúa?
2. Hòa thuận với Đức Chúa Trời và hòa thuận với nhau là căn bản của đời sống Cơ Đốc nhân. Khi có quá nhiều sự phân rẽ thì hội thánh không thể hào hiệp nhất. Bạn có thể giải thích nan đề này và có giải pháp nào không?
3. Tại sao việc chúng ta phải dẹp bỏ những sự phân rẽ, bè đảng và ganh tị là một điều rất quan trọng?

Bài Học 7

SỰ MẦU NHIỆM CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI: MỐI THÔNG CÔNG HIỆP NHẤT

NGHIÊN CỨU KINH THÁNH TUẦN NÀY: Ma-thi-ơ 10:5; Giảng 4:9; Công Vụ 10:26-28; Ê-phê-sô 3.

CÂU GỐC: “**Vả Đức Chúa Trời, bởi quyền lực cảm động trong chúng ta, có thể làm trở hơn vô cùng mọi việc chúng ta cầu xin hoặc suy tưởng, nguyên Ngài được vinh hiển trong Hội thánh và trong Đức Chúa Giê-su Christ, trải các thời đại, đời đời vô cùng! A-men**” (Ê-phê-sô 3:20, 21).

SỰ MẦU NHIỆM ĐƯỢC TỎ BÀY VÀ RAO GIẢNG. Phao-lô nói về một sự mầu nhiệm lớn. Sự mầu nhiệm này là về một hội thánh gồm có người Do Thái lẫn người ngoại bang và Đức Chúa Trời đã làm gì cho hội thánh. Và quan trọng hơn nữa, Phao-lô chỉ cho người đọc của ông thấy tình yêu thương của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã làm quá nhiều điều cho chúng ta qua sự hy sinh của Đấng Cơ Đốc. Sự hy sinh của Đấng Cơ Đốc cho chúng ta thấy Đức Chúa Trời yêu thương chúng ta biết dường nào.

Ý SƠ LƯỢC TRONG TUẦN: Tại sao Phao-lô lại gọi đó là một “lẽ mầu nhiệm” (Ê-phê-sô 3:3) việc người Ngoại bang cũng được nhận lãnh lời hứa của Đức Chúa Trời trong Đấng Christ? Tại sao điều này lại không là một lẽ mầu nhiệm cho Phao-lô? Hội thánh cho thấy gì về Đức Chúa Trời? Những điều gì Đức Chúa Trời đã làm cho chúng ta qua Đấng Cơ-Đốc? Lời cầu nguyện nào Phao-lô dành cho hội thánh Ê-phê-sô?

I. TRONG LỄ MẦU NHIỆM CÓ NHỮNG GÌ (Ê-phê-sô 3:1-6).

Những câu sau đây giúp chúng ta hiểu tại sao sự hiệp nhất trong hội thánh đã là một lễ mầu nhiệm cho Phao-lô? Phục Truyền 14:2; Ma-thi-ơ 10:5; Giăng 4:9; Công vụ 10:26-28; Ga-la-ti 2:11-14.

Lễ mầu nhiệm trong Tân Ước không phải là một điều bí mật nhưng là một lễ thật lớn. Đức Chúa Trời đã bày tỏ lễ thật này theo thời biểu của Ngài qua Đức Thánh Linh. Phao-lô nói đến việc nhận biết lễ thật này trong Ê-phê-sô 3:3.

Trong lịch sử, nhiều nhóm người khác nhau đã tự nghĩ rằng họ hay và cao trọng hơn nhóm khác. Đây là bản chất của con người. Ngàn năm trước, người Y-sơ-ra-ên cũng đã nghĩ rằng họ hay và giỏi hơn các nhóm người khác. Lẽ ra họ phải biết suy nghĩ như vậy là sai, vì đã bao lần Đức Chúa Trời cảnh cáo là họ không được tưởng rằng họ là tài giỏi và hay hơn dân tộc khác. Một người khôn ngoan như Phao-lô cũng phải nhờ sự khả thị từ Chúa để nhận thức rằng ông chẳng hay hơn người khác (Công vụ 9). Việc nghĩ rằng người Do Thái và người ngoại bang hiệp lại thành một nhóm thật là một ý tưởng lạ kỳ nên ông gọi đó là “lễ mầu nhiệm”.

Bạn nghĩ mình hay hoặc tốt hơn người khác không? Tại sao nghĩ rằng mình tốt hơn người khác là một tư tưởng không phù hợp với phúc âm?

II. BẰNG CHỨNG CỦA LỄ MẦU NHIỆM (Giê-rê-mi 16:19).

Phao-lô nói về phúc âm được truyền đến cho người ngoại bang là một lễ mầu nhiệm. Nhưng lời hứa này đã được nói đến từ trong Cựu Ước. Tại sao những câu này cho thấy lễ thật về Đức Chúa Trời sẽ được ban cho mọi nước mọi dân? Sáng thế Ký 18:18; Ê-sai 56:3-8; Giê-rê-mi 16:19; Ê-sai 42:6; Ê-sai 49:6; Ê-sai 60:3; Xa-cha-ri 8:23.

Phao-lô có lẽ biết về những câu Kinh Thánh này. Nhưng ông vẫn nghĩ rằng việc người ngoại bang được tiếp nhận sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời là một điều mầu nhiệm. Và Đức Chúa Trời muốn ông phải bỏ thành kiến ông có.

Chúng ta cũng sẽ thấy thật khó khăn khi từ bỏ các thành kiến của mình dù Chúa bảo chúng ta phải yêu thương kẻ thù nghịch mình (Ma-thi-ơ 5:44), chúc phước cho kẻ rửa sả chúng ta (Ma-thi-ơ 5:44), đưa má kia cho người ta vả (Ma-thi-ơ 5:39), và không lấy ác mà trả ác (I Phi-e-rơ 3:9). Những sự dạy dỗ này thật khó làm nếu không có sự trợ giúp của Đức Chúa Trời, bởi vì những điều này thật khác với bản chất tội lỗi của con người.

Có bao giờ bạn thấy sự dạy dỗ của phúc âm ảnh hưởng vào thành kiến bạn đã có hay vào tâm tình của bạn?

III. QUA HỘI THÁNH CHÚA (Ê-phê-sô 3:9-13).

Chủ đề nào Phao-lô dùng để so sánh với chương trình cứu rỗi của Đức Chúa Trời trong Ê-phê-sô 3:10. Tại sao chủ đề này thật quan trọng?

Chúng ta thấy đều là kẻ được tái tạo trong Đấng Christ (Ga-la-ti 6:15; Ê-phê-sô 4:24; II Cô-rinh-tô 5:17). Chúng ta cũng là một phần của chính hội thánh mà Đức Chúa Trời đã tạo dựng. Ngài dựng nên chúng ta. Ngài tái tạo chúng ta. Và Ngài dựng nên hội thánh. Chúng ta là những người đã được dựng nên mới, là một phần của hội thánh ấy. Qua hội thánh này, Đức Chúa Trời tỏ bày sự khôn sáng Ngài cho toàn vũ trụ. (Ê-phê-sô 3:10). Hội thánh mới này là nơi trưng bày quyền năng, ân điển và sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời.

Trong Ê-phê-sô 3:10, chúng ta có được một cái nhìn về cuộc chiến giữa Đấng Christ và Sa-tan. Đức Chúa Trời muốn cho nhân loại và các thiên sứ nhìn thấy chung cuộc của thế giới này. Điều đáng ngạc nhiên hơn cả là Ê-phê-sô 3:10 cho thấy là Đức Chúa Trời dự định sẽ làm tỏ tường cho loài người và các thiên sứ thấy về sự khôn sáng của Ngài thông qua hội thánh.

Thử tưởng tượng bạn là một thiên sứ trông nom hội thánh. Hãy viết lại những điều bạn thấy gì trong hội thánh.

IV. “NHƠN” (Ê-phê-sô 3:13).

Trong nhiều bản Kinh Thánh khác nhau, Ê-phê-sô 3:13 bắt đầu bằng chữ nhơn. Trong tiếng Hy Lạp, chữ này có nghĩa là “vì lẽ ấy”. Phao-lô muốn nói rằng vì lẽ nào đó, ông không muốn hội thánh Ê-phê-sô lo lắng về ông. Ông muốn ám chỉ gì đây?

Người ngoại bang ngày nay cũng thuộc về thân thể của Đấng Christ. Mục đích đời đời đã được thành tựu qua Đức Chúa Giê-su. Sự khôn sáng của Đức Chúa Trời đã được tỏ bày cho vũ trụ. Chúng ta có thể kêu cầu Đức Chúa Trời bất cứ lúc nào. Vì những lẽ ấy, Phao-lô nhắc nhở các độc giả của ông đừng quá ưu tư về những hoạn nạn mà ông phải gánh chịu. Đó là những sự hoạn nạn đã đến với ông nhơn vì ông đã mang phúc âm đến với họ.

Phao-lô đang nói, “Đừng lo lắng cho tôi hay những điều hoạn nạn tôi gánh chịu. Hãy nghĩ đến tin mừng lớn lao nhất mà Đức Chúa Trời đã làm cho thế gian qua Đấng Christ. Tin mừng này quan trọng hơn bất cứ điều gì tôi phải trải qua.”

Bạn có đang gặp khó khăn? Bạn có đang chống chọi với những hoạn nạn? Bạn có ưu tư về tương lai mình không? Hãy viết một lời cầu nguyện cảm tạ Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta những điều mà thư Ê-phê-sô đã ghi lại. Hãy để những lời hứa chúng ta đọc trong sách này trở thành những gì quan trọng trong cuộc sống mình.

V. SỰ HIỂU BIẾT VỀ TÌNH YÊU THƯƠNG CỦA Đấng CHRIST (Ê-phê-sô 3:14-21).

Đọc lời cầu nguyện của Ê-phê-sô 3:14-21. Xong rồi hãy viết lại sữ điệp của lời cầu nguyện ấy. Bạn nghĩ tại sao Phao-lô lại có lời cầu nguyện như thế này?

Phao-lô cầu nguyện rằng Đấng Cứu Thế sẽ ngự trong lòng tín đồ tại Ê-phê-sô. Tiếng Hy Lạp được dùng trong chữ *ngự ở* đây là *katoikem*. *Katoikem* có nghĩa là “thường trú”. Đấng Christ không phải là khách. Ngài là một đấng thường trú trong đời sống chúng ta.

Tín đồ phải ý thức rằng họ đã được ban phước bằng một tình yêu vĩ đại. Tình yêu của Đấng Cứu Thế rộng đến ngai Đức Chúa Trời. Tình yêu của Ngài sâu đến nỗi đụng đến vực sâu nhất của Sa-tan. Tình yêu của Chúa Cứu Thế có thể kéo ra khỏi vực sâu ấy bất cứ tội nhân nào kêu cầu sự trợ giúp của Ngài. Tình yêu của Ngài có thể mang người ấy ra đứng dưới ánh sáng của Đức Chúa Trời. Tình yêu của Ngài trải dài từ trước khi có thể gian cho đến cõi đời đời vô cùng. Trong cõi vĩnh cửu, tình yêu của Đấng Cứu Thế sẽ là đề tài cho các thánh nhân học hỏi. Tình yêu của Ngài vượt qua mọi sự hiểu biết. Tình yêu của Ngài làm tràn đầy mọi kẻ tin với tình yêu đầy dẫy và dư dật của Đức Chúa Trời (Ê-phê-sô 3:19).

Bạn trả lời thế nào nếu có người hỏi, “Tại sao bạn tin rằng Đức Chúa Trời là Đấng đầy lòng yêu thương”?

VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Đến cùng Đức Chúa Trời: “Chúng ta có thể đến cùng Đức Chúa Trời qua Đấng Cứu Thế. Đức Chúa Trời mời chúng ta mang mọi lo phiền và khúc mắc đến với Ngài, bởi vì Ngài hiểu tất cả những điều ấy. Đức Chúa Trời không muốn chúng ta mang những nỗi buồn lo của mình ngổ và tìm lời khuyên dạy từ loài người. Qua huyết báu của Đấng Christ, chúng ta có thể đến ngai trời bằng ân điển. Và chúng ta sẽ tìm được ân điển và sự trợ giúp khi chúng ta có nhu cầu . . . Những bậc làm cha mẹ còn muốn con cái mình đến cùng mình khi chúng nó cần tâm sự bất cứ lúc nào. Cũng một thể ấy, Cha thiên thượng của chúng ta muốn con cái đến với Ngài những nhu cầu, nan đề, tình yêu, và lòng biết ơn của chúng.”—Phỏng trích Ellen G. White, *The Seventh-Day Adventist Bible Commentary*, bộ 6, trang 116.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Một giảng sư có nói, “Chúng ta được cứu không phải chỉ để thoát khỏi địa ngục. Chúng ta đã được cứu để Đức Chúa Trời giới thiệu một nhóm người làm thế gian phải ngạc nhiên.
2. So sánh Ê-phê-sô 3:10 với cuộc chiến giữa Đấng Cứu Thế và Sa-tan. Gióp đoạn 1 và 2 có thể so sánh với Ê-phê-sô 3:10 như thế nào?
3. Mỗi một thuộc viên trong lớp chia xẻ cho cả lớp kinh nghiệm hiểu biết về tình yêu của Đức Chúa Trời của mỗi người. Chúng ta học được gì qua kinh nghiệm mỗi người?
4. Giả sử có người nào đó thường đến học bài học trong lớp bạn mà nay không đến nữa. Bạn có thể làm gì cho người ấy qua tình yêu thương mà Phao-lô nói đến trong Ê-phê-sô 3?

Bài Học 8

HIỆP MỘT TRONG NHỮNG SỰ KHÁC BIỆT

NGHIÊN CỨU KINH THÁNH TUẦN NÀY: Ma-Thi-ơ 28:18-20; Rô-ma 12:6-8; I Cô-rinh-tô 12:28-31; Ê-phê-sô 4:1-16.

CÂU GỐC: “Chỉ có một thân thể, một Thánh Linh, như anh em bởi chức phận mình đã được gọi đến một sự trông cậy mà thôi; chỉ có một Chúa, một đức tin, một phép báp-têm; chỉ có một Đức Chúa Trời và một Cha của mọi người, Ngài là trên cả mọi người, giữa mọi người và ở trong mọi người” (Ê-phê-sô 4:4-6).

Ê-PHÊ-SÔ 1, 2, VÀ 3 BÀN VỀ SỰ HIỆP NHẤT CỦA CƠ ĐỐC NHÂN.

Sự hiệp nhất của Cơ Đốc nhân giúp thắng được bất cứ điều gì phân rẽ giữa con người. Ê-phê-sô đoạn 4, 5 và 6 bàn về những lợi ích của sự hiệp nhất trong đời sống tín giáo. Ở đây, Phao-lô đi từ sự học hỏi sâu xa đến việc áp dụng sự dạy dỗ ấy. Ông cũng đi từ những gì Đức Chúa Trời đã làm cho chúng ta sang đến chúng ta phải làm gì cho Chúa. Việc nghiên cứu và học hỏi Kinh Thánh phải thay đổi cách sống của chúng ta.

Ý SƠ LƯỢC TRONG TUẦN: Tại sao Phao-lô bảo chúng ta phải bước đi cách xứng đáng trong chức phận mà Chúa đã gọi mình? Những sự khác biệt nào có thể có được trong sự hiệp nhất của hội thánh Đức Chúa Trời? Những ân tứ nào được ban cho mỗi cá nhân trong hội thánh? Phao-lô diễn tả thế nào về sự tăng trưởng trong Đấng Cứu Thế?

I. BƯỚC ĐI CÁCH XỨNG ĐÁNG (Ê-phê-sô 4:1-3).

Năm đức hạnh nào cần thiết để làm cho hội thánh luôn được hòa thuận và hiệp một? Bạn giảng giải mỗi đức hạnh ấy như thế nào? Ê-phê-sô 4:1-3.

Phản nghĩa với lòng tự cao là sự khiêm tốn. Sự kiêu ngạo mang đến sự chia rẽ. Lu-xi-phe rất là tự cao và kiêu ngạo (Ê-xê-chi-ên 28:1-9). Nhưng sự hạ mình là cần thiết để mang người ta trở lại cùng với Đức Chúa Trời. Đấng Cứu Thế đã bày tỏ sự khiêm nhường khi Ngài đến thế gian làm người và chịu chết trên cây thập tự.

Mềm mại, dịu dàng hoặc nhu mì là thái độ không phản công hay phải thắng cho bằng được. Người nhu mì sẽ hưởng được đất (Ma-thi-ơ 5:5).

Nhẫn nại hay nhịn nhục là cam chịu một cách can đảm. Nhịn nhục và kiên nhẫn là từ chối không trả thù liền lập tức, nhưng tin rằng mọi mối tương quan dầu bề nát đều có thể sẽ được làm lành.

“Lấy lòng thương xót mà chịu nhau” (Ê-phê-sô 4:2) có nghĩa là hiểu nhau và sẵn sàng tha thứ và chấp nhận lẫn nhau.

Trong tuần qua bạn đã có dịp bày tỏ những đức hạnh này không? Nếu có điều gì có thể làm lại được thì bạn sẽ làm gì? Bạn phải làm gì để đừng phạm cùng một lỗi lầm ấy lần nữa?

II. TẠI SAO PHẢI HIỆP NHẤT (Ê-phê-sô 4:4-6).

Chủ đề quan trọng nào được nói đến trong Ê-phê-sô 4:4-6?

Thượng Đế qua một Đấng Cứu Thế đã cứu chúng ta khỏi tội. Đức Chúa Trời qua một Đấng Cứu Thế đã ban chúng ta niềm tin. Đức Chúa Trời qua một Đấng Cứu Thế đã cho chúng ta sự tái sinh qua Đức Thánh Linh. Đức Chúa Trời qua một Đấng Cứu Thế đã làm chúng ta thành chi thể của cùng một cơ thể bởi phép báp-têm, và cho chúng ta một niềm hy vọng vĩnh cửu.

Khi chúng ta nghiên cứu chương trình cho sự hiệp nhất của Đức Chúa Trời, chúng ta cần biết một điểm rất quan trọng. Cả ba Đấng của Ba Ngôi Đức Chúa Trời đều góp phần trong việc làm cho hội thánh hiệp nhất. Sách Ê-phê-sô nhắc đến nhiệm vụ của Ba Ngôi trong việc cứu người ta khỏi tội.

Mỗi phần tử của Ba Ngôi Đức Chúa Trời góp phần như thế nào trong sự hiệp nhất của hội thánh? Ê-phê-sô 4:6; Hê-bơ-rơ 12:2; Cô-lô-se 1:27; I Cô-rinh-tô 12:13.

Nhà truyền giáo Dwight L. Moody có nói, “Sa-tan chia rẽ. Đức Chúa Trời làm cho hiệp nhất. Tình yêu thương giữ chúng ta lại cùng nhau.” Không ai muốn là một công cụ cho Sa-tan. Hãy cầu nguyện để Đức Chúa Trời chỉ cho bạn những cách để bạn trở thành một khí cụ cho tình yêu thương của Ngài.

III. SỰ HIỆP NHẤT: NHỮNG ÂN TƯ KHÁC NHAU (Ê-phê-sô 4:7-13).

Khi Đấng Cứu Thế về trời, Ngài ban nhiều ân tứ khác nhau cho các tín đồ để họ giúp gìn giữ hội thánh được hiệp nhất. Nhưng chúng ta hiểu Ê-phê-sô 4:9 như thế nào?

Sự khác nhau giữa việc nâng cao và hạ thấp Đấng Cứu Thế là trước sự hiện diện của Đức Chúa Trời, Ngài đã được tôn trọng và vinh hiển; rồi Ngài phải đi xuống chỗ thấp hèn nhất khi phải chết trên thập tự giá cách nhục nhã (Phi-líp 2:5-11). Sự chiến thắng trong việc phải hạ mình xuống và niềm vui mừng khi được lên đã thể hiện qua cách Ngài ban ân tứ cho tín đồ trong hội thánh, là những kẻ mà Đấng Cứu Thế đã cứu khỏi tay Sa-tan.

Hãy liệt kê những ân tứ được ghi lại trong Ê-phê-sô 4:11; Rô-ma 12:6-8; I Cô-rinh-tô 12:28-31. Phao-lô nói gì về bản chất và cách dùng các ân tứ? Bằng cách nào nhiều ân tứ khác nhau giúp cho hội thánh được hiệp nhất. Ân tứ nào Đấng Cứu Thế đã ban cho anh chị em? Anh chị em đã dùng ân tứ này như thế nào?

IV. HIỆP NHẤT: TRANG BỊ ĐỂ LÀM CÔNG VIỆC CHÚA (Ê-phê-sô 4:12, 13).

Chúng ta đã nghiên cứu những ân tứ Đấng Cứu Thế đã ban cho hội thánh của Ngài. Phao-lô cho biết có hai lý do nào mà những ân tứ này được ban cho? Ê-phê-sô 4:12; Hai lý do này liên hệ với nhau như thế nào?

Trong tiếng Hy Lạp chữ trang bị có nghĩa là “gắn vào cho đúng”, chẳng hạn như sửa một cái lưới rách (Ma-thi-ơ 4:21). Như vậy, trang bị cho các thánh tức là làm cho họ sẵn sàng để làm công việc Chúa. Điều này cũng sẽ làm nhiều người hỏi: Ai là người lo công việc Chúa trong hội thánh? Đấng Cứu Thế, chính Ngài đã cho tất cả chúng ta trọng trách trong Ma-thi-ơ 28:18-20. Vì lẽ ấy toàn thể tín hữu là người truyền đạo và làm trách nhiệm chăm sóc anh em tín hữu lẫn cho nhau. Hầu việc Đức Chúa Trời là làm việc từng người với nhau. Không mục sư nào có thể dành toàn quyền hầu việc Chúa cả.

Các ân tứ Chúa ban là những điều hữu ích cho hội thánh và cho sự tăng trưởng của hội thánh. Những ai dùng ân tứ Chúa ban mình một cách ích kỷ và để làm tư lợi cho mình thì sẽ bị mất đi ân tứ ấy (Ma-thi-ơ 25:24-30). Hội thánh chỉ có thể phát triển nếu anh chị em tín hữu thương mến và chăm sóc lẫn nhau. Mọi tín hữu, cùng với nhau trong tình yêu và ân điển của Chúa, có thể dang tay mình ra để tìm đến những cộng đồng chung quanh. Khi mọi tín hữu trong hội thánh dùng ân tứ Chúa ban không vì lợi ích cá nhân thì cả thế giới sẽ biết về tin mừng cứu rỗi càng sớm hơn.

Hội thánh bạn sẽ như thế nào nếu toàn thể tín hữu dùng ân tứ của họ để chia sẻ tin lành? Bạn có thể làm gì với ân tứ Chúa ban? Bạn làm gì để thúc giục người khác dùng ân tứ của họ?

V. HIỆP NHẤT: TĂNG TRƯỞNG TRONG ĐÁNG CHRIST (Ê-phê-sô 4:14-16).

Đến cùng Đấng Cứu Thế, thử nghiệm sự hiệp nhất của hội thánh, và trang bị để hầu việc cho Ngài cũng chưa đủ. Theo như Ê-phê-sô 4:14-16, những dấu hiệu nào chứng tỏ chúng ta lớn mạnh trong Đấng Cứu Thế?

Tăng trưởng trong Đấng Cứu Thế là tùy thuộc nơi chúng ta có trung tín với niềm tin của mình hay không. Lớn mạnh trong Đấng Christ đòi hỏi chúng ta phải hiểu biết Kinh Thánh hầu khi kẻ thù tìm cách lừa đảo, dùng mưu chước dỗ dành, tìm cách làm cho chúng ta lầm lạc, hay tìm cách thách thức chúng ta, chúng ta không bị sai lạc mà chúng ta sẽ đứng vững vàng (Ê-sai 8:20).

“Nói lẽ thật trong tình yêu thương” có nghĩa là *thực hành* lẽ thật trong tình yêu thương. Hội thánh phải biết sự khác nhau của sự dạy dỗ đạo thật và đạo giả. Nhưng chúng ta phải làm điều phân biệt này trong sự thương yêu.

Dấu tỏ tường nhất của sự tăng trưởng là trở nên hoàn toàn trung tín vâng phục Đấng Christ. Hội thánh là thân thể của Ngài. Mỗi một phần tử của thân thể phải nối liền với Đấng Cứu Thế.

Lẽ thật có còn là lẽ thật nếu nó được trình bày hay phát biểu một cách xác xược không? Xin giải thích câu trả lời của bạn.

VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Ân tứ thiêng liêng: “Một người có thể học cao, nhiều tài, nói hay trước công chúng, và dường như bất cứ khả năng nào người ấy có đều trở thành ân tứ. Nhưng nếu không có Thần Linh của Đức Chúa Trời, thì người ấy sẽ chẳng thay đổi được một tấm lòng nào, và chẳng một tội nhân nào nhờ người ấy mà đến cùng Đấng Cứu Thế. Nhưng nếu mỗi Cơ Đốc nhân nối liền với Đấng Christ, thì ân tứ của Đức Thánh Linh sẽ thuộc về họ, và ngay cả người tín đồ nghèo hèn nhất, yếu đuối nhất của Ngài cũng có quyền năng hoán cải lòng người. Đức Chúa Trời làm cho họ trở thành công cụ của một ảnh hưởng cao quý nhất của toàn vũ trụ.”—Phỏng trích Ellen G. White, *Christ’s Object Lessons*, trang 328.

Sự tăng trưởng trong Đấng Christ: “Hãy nhìn xem sự tăng trưởng của cây cỏ, đó là một thí dụ tuyệt đẹp về sự tăng trưởng của Cơ Đốc nhân. Ân điển tăng trưởng như cây cỏ trong thiên nhiên. Không có sự tăng trưởng tức là không có sự sống. Cây cỏ lớn lên rồi chết mất. Sự tăng trưởng của cây rất thầm lặng và chúng ta không thấy trước mắt mình, nhưng nó tăng trưởng mỗi ngày. Sự phát triển của đời sống Cơ Đốc nhân cũng thế ấy. Trong bất cứ giai đoạn nào của sự phát triển ấy, cuộc đời chúng ta dường như thật hoàn hảo. Nhưng chúng ta không ngừng khôn lớn trong Chúa, vì mục đích của Ngài là chúng ta cứ lớn khôn mỗi ngày. . . Chúng ta phải lớn mạnh và nhận lãnh trách nhiệm mới. Và chúng ta được hưởng những đặc ân là tùy lượng chúng ta lớn khôn trong Đấng Cứu Thế.”—Phỏng theo Christ’s Object Lessons, trang 65, 66.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Lời bà White nói trên nói rằng trong bất cứ giai đoạn nào của sự phát triển của đời sống Cơ Đốc nhân, chúng ta cũng có thể là hoàn hảo? Xin giải thích.
2. Đọc lại Ê-phê-sô 4:14. Đối với ông Phao-lô, sự chân chính không pha trộn giáo điều là quan trọng như thế nào? Giáo điều phải được xem là quan hệ đến mức nào? Cho biết chúng ta có thể sai lầm khi giảng dạy quá nhiều hoặc quá ít về tín điều của Chúa?
3. Bạn trả lời thế nào với người hỏi rằng, “Làm sao tôi khám phá những ân tứ thiêng liêng của tôi là gì?”

Bài Học 9

SỐNG ĐỜI SỐNG MỚI

NGHIÊN CỨU KINH THÁNH TUẦN NÀY: Rô-ma 1:26-32; Rô-ma 3:10-18; Rô-ma 12:2, 3; I Cô-rinh-tô 2:9-16; Ê-phê-sô 4:17-32; Phi-líp 4:8, 9.

CÂU GỐC: “Hãy ở với nhau cách nhơn từ, đầy dẫy lòng thương xót, tha thứ nhau như Đức Chúa Trời đã tha thứ anh em trong Đấng Christ vậy” (Ê-phê-sô 4:32).

BẢN LIỆT KÊ NHỮNG BƯỚC HỮU ÍCH cho sự hiệp nhất của Cơ Đốc nhân. Bắt đầu với lời kêu gọi cho cả tín đồ người Do Thái lẫn người ngoại bang rằng phải bước đi hay sống cách xứng đáng với chức phận mà họ đã được Chúa gọi (Ê-phê-sô 4:1). Những bước đi này gồm nhiều điều rất quan trọng. Thứ nhất là sự hiệp nhất của thân thể Đấng Cứu Thế phải được bảo vệ giữa những sự khác biệt trong hội thánh (Ê-phê-sô 4:1-12). Thứ hai là phải bước đi (hay ăn ở) trong cách mới. Đời sống mới này là sự thay đổi hoàn toàn và từ bỏ lối sống cũ. Bởi vì chúng ta đã đổi chủ, từ Sa-tan qua Đấng Christ.

Ý SƠ LƯỢC TRONG TUẦN: Đời sống của một người thay đổi như thế nào từ khi người ấy tiếp nhận Chúa? Đời sống mới hay cách ăn ở mới phải được chỉ dạy cho các Cơ Đốc nhân như thế nào? Đời sống mới liên hệ thế nào với sự hiệp nhất của hội thánh? Đức Thánh Linh đóng vai trò nào trong đời sống mới? Chúng ta làm gì để thân mật với Đức Chúa Trời?

I. BỎ ĐI NHỮNG SỰ CŨ (Ê-phê-sô 4:17-24).

Một đời sống xứng đáng với sự kêu gọi (Ê-phê-sô 4:1) là một đời sống mới. Đời sống mới này là một chuỗi dài của những sự phủ nhận và chấp nhận. Sự phủ nhận trước hết là: “bỏ đi . . . lối người cũ” (Ê-phê-sô 4:22).

Kể ra vài lối sống trong lối người cũ. Ê-phê-sô 4:17-24; Rô-ma 3:10-18. Ngày nay, người thế gian có sống cách này không? Giải thích.

Vì tội lỗi, người Ê-phê-sô không hiểu thấu được lẽ thật thiêng liêng. Kết quả là họ bỏ cả một đời đi tìm Chúa qua những thần tượng vô ích, hay trong những lối suy luận ngu dại. Vì thế nên sự khoái lạc nhục dục đã trở thành thú vui của họ. Phao-lô bảo những người đã tin Chúa rằng đừng bao giờ trở lại đời sống cũ.

Phao-lô nói gì trong Ê-phê-sô 4:19? Thế nào là một người mất đi sự cảm nhận điều gì là đúng? Có bao giờ trong cuộc sống bạn, bạn đã mất đi sự cảm nhận điều gì là đúng không? Tại sao điều này rất nguy hiểm cho dầu một người tự xưng mình là Cơ Đốc nhân? Chỉ có một phương cách duy nhất nào để bảo vệ chúng ta không phạm lỗi lầm này?

II. “MẶC LẤY NGƯỜI MỚI” (Rô-ma 12:1, 2; Ê-phê-sô 4:20-24).

Phao-lô đã bảo các tín đồ rằng phải bỏ đi lối người cũ. Ông khuyên điều gì tiếp theo sau đó? Ê-phê-sô 4:22-24.

Khi người ta tiếp nhận Đấng Christ, họ đã từ bỏ đi lối sống cũ. Nhưng như vậy cũng chưa đủ. Vì vậy Phao-lô bảo họ, “phải làm nên mới trong tâm trí mình . . . và mặc lấy người mới”. Đời sống của con người cũ được đánh dấu bằng một tâm trí vô dụng. Nhưng đời sống của con người mới được đánh dấu bằng một tâm trí mới. Đọc Rô-ma 12:2.

Các tín đồ phải làm mới tâm trí mình như thế nào? Rô-ma 12:2; I Cô-rinh-tô 2:9-16; Phi-líp 4:8, 9.

Phao-lô gọi danh Đức Chúa Giê-su ở đây không phải là một sự tình cờ. Ông muốn các tín đồ hiểu rằng chính Đức Chúa Giê-su, Ngài là lẽ thật, và là Người Thấy của lẽ thật (Giăng 14:6).

“Những ai tiếp nhận Đấng Cứu Thế đều trở thành con cái của Đức Chúa Trời . . . Tâm trí họ thay đổi. Từ những người ích kỷ chỉ nghĩ đến mình, họ đã biết yêu thương Đức Chúa Trời và Đấng Christ nhiều hơn họ có thể yêu quý một ai hay một điều gì.”—Phỏng theo lời bình của bà Ellen G. White, *The Seventh-Day Adventist Bible Commentary*, bộ 6, trang 1117.

Trong kinh nghiệm Cơ Đốc nhân của bạn, bạn đã có nhận thức rằng tâm hồn mình đã trở nên trong sạch? Những điều gì xảy ra mỗi ngày có thể giúp bạn đạt đến mục đích này? Bạn có khi nào làm chậm lại cái tiến trình để đi đến một tâm hồn trong sạch?

III. SỐNG ĐỜI SỐNG MỚI (Ê-phê-sô 4:25-29).

Bốn điều nào Phao-lô nói đời sống mới phải có? Mỗi điều này giúp hội thánh hiệp nhất như thế nào?

1. *Chừa bỏ sự nói dối. Nói sự thật* (Ê-phê-sô 4:25). Sự thật tạo nên sự tin cậy lẫn nhau và làm bền chặt mọi mối tương quan.

2. *“Đương cơn giận . . . chớ phạm tội”* (Ê-phê-sô 4:26). Đừng để sự giận dữ của mình phá đổ luật pháp của Đức Chúa Trời, và đừng để sự căm giận của mình kéo dài sau khi mặt trời lặn.

3. *Chớ trộm cắp, nhưng siêng năng làm việc* (Ê-phê-sô 4:27). Lấy những gì không phải của mình, giữ không trả lại những gì thuộc về người khác, hay làm tổn thương danh dự của một người khác đều là trộm cắp cả. Làm việc có lương tâm, ngay thẳng, sống một nếp sống không ích kỷ, tử tế, và bảo vệ người khác là những dấu của của một đời sống mới trong Đấng Cứu Thế.

4. *Ngừa giữ môi miệng mình* (Ê-phê-sô 4:28). Chử thể, nguyên rủa, nói xấu phải hoàn toàn dẹp bỏ khỏi môi miệng chúng ta. Lời nói của Cơ Đốc nhân phải là những lời nhắc nhở nâng đỡ cho nhau.

Tại sao nói láo làm tổn thương các mối tương quan chúng ta có với người khác? Bằng cách nào Sa-tan dùng sự giận dữ để làm hại bạn, và làm hại những mối tương quan của đời bạn? Sự trộm cắp có thể ảnh hưởng đến bạn hay một người bạn quen biết như thế nào? Còn nhớ lần nào bạn đã bị tổn thương vì những lời không đẹp?

IV. “CHỚ LÀM BUỒN ĐỨC THÁNH LINH” (Ê-phê-sô 4:30).

Dùng các động từ dưới đây để nghiên cứu Phao-lô nói gì về Đức Thánh Linh. Ê-phê-sô 2:18; Ê-phê-sô 3:16; Ê-phê-sô 5:9; Ê-phê-sô 6:17.

Phao-lô nói rất rõ ràng sự quan yếu việc làm của Đức Thánh Linh trong đời sống người tín đồ và trong hội thánh. Vì vậy ông khuyên rằng: Chớ làm đau lòng Đức Thánh Linh. Những lời khuyên bảo của Phao-lô cho thấy rằng Đức Thánh Linh là một Đấng hoạt động rất tích cực trong Ba Ngôi Đức Chúa Trời. Làm buồn Đức Thánh Linh là làm cho Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con đau buồn. Chỉ cần đọc Kinh Thánh là chúng ta sẽ thấy Đức Chúa Trời chú tâm đến các hành động của chúng ta biết bao. Chúng ta cũng sẽ thấy tội lỗi của mình làm đau lòng Ngài như thế nào. Mỗi một người được mang vào đại gia đình của Đức Chúa Trời bởi Đức Thánh Linh, đều có những trách nhiệm. Khi chúng ta không làm trọn những trách nhiệm ấy, chúng ta làm buồn lòng Ba Ngôi Đức Chúa Trời. Cuộc sống của Đức Chúa Giê-su tỏ cho chúng ta thấy tình yêu thương Đức Chúa Trời dành cho dân Ngài. Nếu Đức Chúa Trời yêu chúng ta và chăm sóc chúng ta, thì không có gì ngạc nhiên rằng Ngài có thể cảm thấu niềm đau bởi những điều chúng ta làm.

Bạn nghĩ có những điều gì chúng ta làm trong qua khứ có thể đã làm Đức Thánh Linh buồn? Tại sao bạn đã làm những điều ấy?

V. “HÃY TRỞ NÊN NHƯ NGÀI” (Ê-phê-sô 4:31 – 5:1).

Phao-lô truyền bảo những người đang sống trong cùng một cơ thể hiệp nhất phải bước đi trong đời sống mới. Sự dạy dỗ của Phao-lô về cuộc sống mới có thể được tóm tắt bởi câu này, “Hãy trở nên như Ngài”. Làm sao một con người tội lỗi có thể trở nên như Đức Chúa Trời được? Phao-lô muốn chúng ta phải như những con cái yêu dấu của Ngài (Ê-phê-sô 5:1). Khi người cha hay mẹ có mối tương quan thân thiết với con mình, đứa trẻ ấy sẽ trở nên giống như cha hoặc mẹ nó. Cũng vậy, khi chúng ta dành nhiều thì giờ trò chuyện cùng Chúa, học lời Ngài, thì dần dần chúng ta cũng sẽ giống như Ngài.

“Cũng như trẻ con thích bắt chước cha mẹ chúng, chúng ta cũng sẽ bắt chước Đấng Cứu Thế. Tình yêu vĩ đại của Đấng Cứu Thế đã đưa Ngài đi đến chỗ hy sinh thân Ngài hầu chúng ta được cứu. Tình yêu của chúng ta đối với người khác phải như tình yêu của Đấng Cứu Thế. Đây là tình yêu vượt cao khỏi những cảm xúc bản thân mà sẵn lòng hy sinh trong sự phục vụ của mình.”—Phỏng trích *Life Application Bible*, bàn về Ê-phê-sô 5:1, 2.

Ba thái độ nào phải được tỏ bày rõ ràng qua cách sống của chúng ta? Ê-phê-sô 4:32. Mỗi thái độ này phản ảnh Đức Chúa Trời như thế nào? Bạn có thể làm gì để bày tỏ những thái độ này trong đời sống chúng ta?

Trong đêm Giáng Sinh kia, một đứa trẻ run rẩy trong chiếc áo tả tơi, ngoài trời tuyết lạnh, nó thềm thong nhìn vào cửa sổ một hiệu bán búp bê. Một người đàn ông dờn con búp bê khỏi cửa sổ. Gương mặt đứa bé gái tiu nghỉu. Nhưng gương mặt em bỗng bừng sáng lên khi người đàn ông đã bước ra khỏi tiệm và cho bé gái con búp bê ấy. Em bé hỏi người đàn ông, “Có phải ông là Đức Chúa Trời không?” Bạn có làm cho người khác thấy Đức Chúa Trời qua những cá tính của bạn không?

VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Đấng Cứu Thế thay đổi đời sống chúng ta: “Chính Đức Chúa Giê-su, trong lòng nhân từ vô bờ của Ngài, đã làm việc trong lòng con người. Ngài mang lại sự thay đổi thuộc linh cho lòng con người đến nỗi các thiên sứ phải ngạc nhiên và vui mừng. Những kẻ theo Chúa thật cũng biểu lộ cái tình yêu bất vụ lợi giống Đức Chúa Giê-su qua bản tính của họ. Đấng Christ muốn thấy sự vinh hiển của thiên đàng được phản chiếu và dội vào thế gian qua các môn đồ Ngài. Với sự vinh hiển của thiên đàng, họ mang ánh sáng đến cho thế gian.”—Phỏng trích Ellen G. White, *Testimonies for the Church*, bộ 5, trang 731.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Bạn trả lời thế nào với những người cho rằng nguyên lý của đạo Cơ Đốc tin rằng bản chất của con người là tội lỗi là sai lầm?
2. Bạn có quen người nào mà bạn thấy người ấy phản ảnh cá tính của Đức Chúa Trời không? Người ấy đã làm gì mà bạn thấy họ phản ảnh cá tính của Đức Chúa Trời? Người ấy có ảnh hưởng gì cho đời bạn không?
3. Mời các thuộc viên nêu lên một điều nào đó đã thay đổi đời họ. Thảo luận những câu trả lời của mỗi người.

Bài Học 10

BƯỚC ĐI CỦA CƠ ĐỐC NHÂN

NGHIÊN CỨU KINH THÁNH TUẦN NÀY: Xuất Ê-díp-tô Ký 20; Ê-sai 5:20; Giăng 15:10; Rô-ma 5:10; II Cô-rinh-tô 5:18; Ê-phê-sô 5:1-21; I Giăng 5:2, 3; II Giăng 1:6.

CÂU GỐC: “Vả lúc trước anh em đương còn tối tăm, nhưng bây giờ đã nên người sáng láng trong Chúa. Hãy bước đi như các con sáng láng” (Ê-phê-sô 5:8).

SỨ ĐỒ PHAO-LÔ TIẾP TỤC KHUYÊN BẢO thế nào là sống một cuộc sống xứng đáng với việc mình là kẻ được Chúa kêu gọi (Ê-phê-sô 4:1). Ông bảo chúng ta đừng xem thường việc bước đi của một Cơ Đốc nhân. Chúng ta được cứu vì những gì Đức Chúa Giê-su đã làm cho chúng ta. Nhưng chúng ta phải trả lời sự cứu rỗi ấy bằng sự vâng lời. Chúng ta đã có một đời sống mới, nên cần sống như cách Đức Chúa Trời phán dạy. Trong những câu Kinh Thánh chúng ta đọc tuần này, Phao-lô cho thấy năm điều của bước chân Cơ Đốc nhân: tình yêu thương, sự đoán phạt, ánh sáng, sự thông sáng, và được đầy đầy Đức Thánh Linh.

Ý SƠ LƯỢC TRONG TUẦN: Bước đi trong sự yêu thương có nghĩa là gì? Lời cảnh cáo nghiêm trọng nào cho những tội nhân không chịu hối cải và ăn năn? Bước đi trong sự sáng khác thế nào với bước đi trong sự tối tăm? Sự khác biệt của bước đi cách khôn ngoan và bước đi cách ngu dại?

I. BƯỚC ĐI TRONG SỰ YÊU THƯƠNG (Ê-phê-sô 5:1, 2)

Phao-lô kêu gọi các tín đồ hãy giống như Đức Chúa Trời. Đấng Cứu Thế đã giống như Đức Chúa Trời. Bởi vậy, Đấng Cứu Thế là gương mẫu cho chúng ta trong sự chịu đựng và nhịn nhục, trong sự vâng lời, trong việc làm, trong sự cầu nguyện, và hơn cả, trong tình yêu thương. Phao-lô khuyên bảo chúng ta phải bước đi trong sự yêu thương.

Trong Ê-phê-sô 5:1, 2 chúng ta thấy có ba nguyên tắc:

1. *Tình yêu của Đấng Cứu Thế là tình yêu quên mình.* Tiếng Hy Lạp có chữ tình yêu *agape*. Tình yêu *agape* là tình yêu đặt trên nguyên tắc, chứ không trên trạng thái của xúc cảm. Đó là tình yêu tuôn tràn để trả lời nhu cầu của kẻ khác, cho dầu họ chẳng xứng đáng nhận lãnh. Tình yêu của Đức Chúa Trời là tình yêu mà Ngài đã có cho chúng ta “ngay cả khi chúng ta vẫn còn là những kẻ có tội, Đấng Cứu Thế đã chết cho chúng ta” (Rô-ma 5:8). Ngài yêu những kẻ chẳng đáng yêu.

Hãy nghĩ đến một người nào đó thật chẳng đáng yêu được. Bạn nghĩ bạn phải làm gì để bạn có thể tỏ bày cho người này thấy tình yêu của bạn dành cho họ?

2. *Tình yêu của Đấng Cứu Thế là tình yêu hy sinh.* Đấng Cứu Thế là hình ảnh vĩ đại nhất của sự hy sinh (II Cô-rinh-tô 5:21). Bước đi trong tình yêu thương là hy sinh thời gian, tài chánh, và năng lực của mình để giúp đỡ người khác.

Bạn có nhớ lần chót bạn hy sinh một điều gì cho ai đó không? Lời đáp của bạn cho biết thế nào về cá nhân bạn?

3. *Tình yêu của Đấng Cứu Thế hàn gắn những mối tương quan đổ vỡ.* Ngài có thể hàn gắn tất cả để mang sự hiệp nhất (Rô-ma 5:10; II Cô-rinh-tô 5:18).

Bạn đã thấy tình yêu của Đức Chúa Trời hàn gắn những mối liên hệ rạn nứt chưa?

II. BƯỚC ĐI TRONG SỰ PHÁN ĐOÁN (Ê-phê-sô 5:3-7).

Trả lời các câu hỏi sau đây: 1) Phao-lô cảnh cáo về những tội lỗi nào? 2) Những tội này phạm Mười Điều Răn như thế nào (Xuất 20:3-17)? 3) Những tội lỗi này khác với bước đi trong tình yêu thương như thế nào? (Cũng đọc 1:5; Đa-ni-ên 9:4; Giăng 15:10; I Giăng 5:2, 3; II Giăng 1:6.) 4) Phao-lô nói “lời giả trá phỉnh dối” là nghĩa gì (Ê-phê-sô 5:6)? Cũng đọc I Giăng 3:7.

Sự thanh nộ của Đức Chúa Trời là sự đoán xét Ngài đối với tội lỗi và với những kẻ làm điều tội lỗi. Bởi vì sự đoán xét chắc chắn sẽ đến, sứ đồ Phao-lô khuyên dạn tín đồ đừng nghe theo những kẻ không kính sợ và vâng lời Đức Chúa Trời (Ê-phê-sô 5:7). Ê-phê-sô 5:6 nhắc đến những kẻ nói lời giả trá đặng phỉnh dối tín đồ. Họ là những kẻ dạy dỗ sai lầm, cho rằng tội lỗi là không có thật và chẳng có sự đoán xét sau cùng cho tội lỗi đâu. Ông cũng hết lời nhắc các tín đồ rằng trong vòng anh em tín hữu chớ có ý tưởng, dấu nhỏ nhặt hay đùa cợt về những sự dạy dỗ sai lầm này.

Đọc lại những tội lỗi trong Ê-phê-sô 5:3-7 nào sẽ mang lại sự đoán phạt. Phao-lô chẳng nói đến các tội đại hình như giết người hay tà dâm. Điều này có cho chúng ta thấy tội lỗi, dấu tưởng là nhỏ, lại rất là nghiêm trọng không?

III. BƯỚC ĐI TRONG ÁNH SÁNG (Ê-phê-sô 5:8-14).

Sứ đồ Phao-lô diễn tả cách sống Cơ Đốc nhân phải bước đi trong sự yêu thương. Ông nhắc cho chúng ta biết rằng chúng ta thấy đều đi đến sự đoán xét. Trong câu 8-14, ông nói đến việc phải bước đi như con cái của ánh sáng.

Sự tối tăm chỉ về cuộc đời cũ trước khi một người trở thành tín đồ của Đức Chúa Cứu Thế. Ánh sáng chỉ về cuộc đời mới sau khi đã biết Chúa và trở thành một Cơ Đốc nhân. Bởi vì chúng ta đã được đổi mới và trở nên ánh sáng trong Chúa, chúng ta phải biểu lộ và phản ánh cá tính của Ngài. Đức Chúa Giê-su phán, “Ta là sự sáng của thế gian” (Giăng 8:12).

Thường chúng ta nghĩ ánh sáng có nghĩa là sự hiểu biết. Thường chúng ta nghĩ đến sự tối tăm là không có sự hiểu biết. Ý tưởng này cũng đúng. Nhưng ông Phao-lô muốn nói gì khi ông nói bước đi trong ánh sáng?

Ê-phê-sô 5:13 giúp chúng ta biết rằng chúng ta có thể nhận biết tội lỗi mà không cần phải nói bằng lời (Xin cũng đọc Giăng 3:19-21.)

Bạn đã bao giờ biết một ai đó mà đời sống và cá tính của họ chứng tỏ họ bước đi trong sự sáng, và làm bạn phải nhận thức sự tối tăm của mình chưa? Bạn có nhìn nhận sự tối tăm của mình cách thành thật và tìm cách thay đổi không? Hay là bạn lại càng tránh xa ánh sáng hơn và cho đó là sự tối tăm? (Cũng đọc Ê-sai 5:20)

IV. BƯỚC ĐI NHƯ NGƯỜI KHÔN NGOAN (Ê-phê-sô 5:15-17).

Phao-lô đã nói với chúng ta rằng bước đi của Cơ Đốc nhân phải khác với bước đi của thế gian. Chúng ta phải bước đi theo cách của sự yêu thương. Chúng ta phải nhớ đến sự đoán xét về mọi điều mình đã làm ở cuối đoạn đường. Chúng ta phải cẩn thận bước đi trong sự sáng. Bây giờ Phao-lô nói chúng ta cần phải bước đi với sự khôn ngoan.

Sự khôn ngoan nào Kinh Thánh nói đến? I Cô-rinh-tô 1:20, 21; I Cô-rinh-tô 3:19; II Cô-rinh-tô 1:12. Cho ví dụ về mỗi sự khôn ngoan này.

Phao-lô nói gì về sự “không thông sáng”? Ê-phê-sô 5:17. Những câu sau đây giúp trả lời câu hỏi ấy như thế nào? Thi thiên 111:10; Châm ngôn 1:7; Ê-sai 33:6.

Chúng ta không sao biết được hết về Đức Chúa Trời và tư tưởng Ngài. Nhưng chúng ta có thể biết rằng điều Ngài muốn là chúng ta sống một đời sống thanh sạch và thánh khiết. Chúng ta phải sống một đời sống phản ảnh tình yêu thương và cá tính của Ngài. Đó là sự thông sáng thật.

Ê-phê-sô 5:15 bảo chúng ta phải bước đi cách thận trọng để chúng ta không như kẻ dại dột. Những điều ích lợi nào chúng ta có thể làm để mình không thành kẻ dại dột?

V. BƯỚC ĐI TRONG SỰ ĐẦY DẪY CỦA ĐỨC THÁNH LINH (Ê-phê-sô 5:18-20).

Trong bốn tiêu chuẩn của bước đi của Cơ Đốc nhân, Phao-lô đã thêm một điều quan trọng hơn hết: Những người được đầy dẫy Đức Thánh Linh sẽ bước đi trong tình yêu thương, ánh sáng, sự khôn ngoan, và ghi nhớ sự đoán xét hầu đến. Có được sự thông sáng và quyền năng của Đức Chúa Trời để yêu quý đời sống Cơ Đốc nhân là một điều phước hạnh đến bởi Đức Thánh Linh.

Bạn nghĩ tại sao Phao-lô lại dùng thí dụ của rượu trong Ê-phê-sô 5:18? (Cũng đọc Rô-ma 6:16).

Mỗi một Cơ Đốc nhân phải tự hỏi, “Ai hay là điều gì điều khiển ý chí, thể xác và tâm hồn tôi? Tôi đang sống dưới sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh không?” Nếu có điều gì khác chế ngự chúng ta, thì chúng ta chắc chắn sẽ bị đưa đi xa con đường công bình của Đức Chúa Trời.

Nếu chúng ta đầy dẫy Đức Thánh Linh thì chúng ta còn có chỗ nào cho điều khác không?

Sau khi bảo người Ê-phê-sô hãy sống đầy dẫy Đức Thánh Linh, những điều nào khác ông bảo họ phải làm? Ê-phê-sô 5:19-21. Những điều này liên hệ với nhau như thế nào?

Nếu có ai hỏi bạn rằng bạn đã được nhận lãnh Đức Thánh Linh chưa, thì bạn trả lời làm sao? Bạn lấy gì để làm bằng chứng?

VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Bước đi trong sự yêu thương: “Tất cả nhưng ai được đầy đầy Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời thì cũng biết yêu thương như cách Chúa yêu thương vậy. Tình yêu mà Đấng Christ bày tỏ qua cuộc đời Ngài sẽ ảnh hưởng họ trong mọi mối tương quan.

“Sự yêu thương này là bằng chứng họ là tín đồ của Chúa. Đức Chúa Giê-su nói, ‘các người hãy yêu thương lẫn nhau như ta đã yêu các người vậy. Nếu chúng ta yêu thương lẫn nhau, mọi người sẽ biết các người là môn đồ ta (Giăng 13:35). Mọi người được hiệp lại cùng nhau, không vì bị bắt buộc hay vì lợi ích riêng, mà là vì tình yêu thương. Khi người ta được hiệp lại với nhau bởi tình yêu thương, thì họ đã bày tỏ được ảnh hưởng của Đức Chúa Trời. Ảnh hưởng này và tình yêu thương mang lại sự hiệp nhất. Sự hiệp nhất này là bằng chứng rằng hình ảnh của Đức Chúa Trời đã được bồi phục lại trong mỗi con người. Đây là bằng chứng rằng một cách sống mới đã được đặt để trong họ.”—Phỏng trích Ellen G. White, *The Desire of Ages*, trang 678.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Trong Ê-phê-sô 5:6, “lời giả trá” nói về những sự dạy dỗ sai lầm. Bạn biết những sự dạy dỗ sai lầm nào trong các hội thánh (tin) Chúa ngày nay? Bạn đối với những sự dạy dỗ sai lầm này như thế nào?
2. Có phải sự thánh khiết đòi hỏi nhiều hơn việc giữ Mười Điều Răn? Giải thích câu trả lời của bạn.
3. Cả lớp hãy cùng làm những điều mà Phao-lô khuyên các tín đồ trong Ê-phê-sô 5:19, 20. Hãy hát thơ thánh cùng nhau và cho mọi người cơ hội dâng lời cảm tạ và tôn vinh Chúa. Chia sẻ những ân phước Chúa ban, ngợi khen và tạ ơn Chúa. Tại sao chúng ta phải tập cho mình thói quen ngợi khen và tạ ơn Chúa?
4. Bài học ngày Thứ Tư: sự khôn ngoan của thế gian và sự khôn ngoan của thiên đàng có phải nghịch lẫn nhau không? Xin giải thích.

Bài Học 11

NHỮNG MỐI TƯƠNG GIAO TRONG TINH THẦN CƠ ĐỐC NHÂN

NGHIÊN CỨU KINH THÁNH TUẦN NÀY: Xuất 20:12; Các Quan Xét 1:21; Lu-ca 9:23; Giăng 3:13; Rô-ma 5:8; Ê-phê-sô 5:21-33; Ê-phê-sô 6:1-9; I Giăng 4:10,11.

CÂU GỐC: “Hãy kính sợ Đấng Christ mà vâng phục nhau” (Ê-phê-sô 5:21).

Ê-PHÊ-SÔ ĐOẠN 1 – 3 CHO CHÚNG TA NHỮNG TIÊU CHUẨN CĂN BẢN CỦA HỘI THÁNH. Từ đoạn 4 trở đi, sứ đồ Phao-lô luận về cách mỗi Cơ Đốc nhân có thể áp dụng những tiêu chuẩn này. Các tiêu chuẩn này bao gồm sự hiệp nhất mặc dù có sự khác biệt giữa Cơ Đốc nhân, và làm thế nào để gìn giữ những mối liên hệ tốt đẹp.

Cơ Đốc giáo là một tôn giáo của các sự tương quan. Có được một mối tương quan tốt với Đức Chúa Trời sẽ giúp chúng ta có được những mối tương quan tốt với gia đình và bạn hữu. Hội thánh, gia đình và sở làm là những phần căn bản của đời sống Cơ Đốc nhân. Không ai có thể là một ông thánh ở nhà thờ mà về nhà hay tại sở làm là một con quỷ được. Tuần lễ này chúng ta sẽ nghiên cứu những tiêu chuẩn chính của các mối liên hệ trong tinh thần Cơ Đốc.

Ý SƠ LƯỢC TRONG TUẦN: Sự vâng phục trong tinh thần Cơ Đốc là gì? Những người có quyền thế phải đối xử thế nào với những người dưới quyền mình? Mối tương quan chồng vợ phải như thế nào? Phao-lô bàn gì về mối tương quan giữa cha mẹ và con cái?

I. VÂNG PHỤC NHAU (Ê-phê-sô 5:21).

Trong câu Kinh Thánh này, Phao-lô muốn nói gì?

Sự vâng phục trong tinh thần Cơ Đốc là để bày tỏ sự khiêm nhường và yêu thương đối với người khác. Đây là kết quả khi đã được đầy dẫy Đức Thánh Linh.

Kinh Thánh không hề nói rằng sự vâng phục có nghĩa là người có quyền lực có quyền hà hiếp và áp bức, và người yếu thế phải vâng phục một cách mù quáng. Sự vâng phục của Cơ Đốc nhân trong các mối liên hệ với người đồng loại phải biểu lộ sự kính sợ Đấng Cơ Đốc. Nếu sự vâng phục với người đồng loại mà lại trái với lương tâm hoặc trái ý Chúa thì chúng ta “phải vâng lời Đức Chúa Trời còn hơn vâng lời người ta” (Công vụ 5:29). Khi một người xưng là Cơ Đốc nhân mà đòi hỏi người khác vâng phục mình cách trái ý Chúa thì người ấy không thể nào được quyền gọi mình là Cơ Đốc nhân nữa. Sự vâng phục “trong lòng kính sợ Đức Chúa Trời” đòi hỏi sự kính trọng của cả người làm vợ lẫn của người làm chồng. Điều này là một tôn chỉ rất nghiêm trọng. Vì nhiều người đã không làm theo nên xã hội mới có những sự bạo hành trong gia đình đối với người phối ngẫu và con cái.

Vì sao chỉ nơi chân Thập Tự Giá chúng ta mới hiểu thấu được ý nghĩa thật của sự vâng phục trong tinh thần Cơ Đốc giáo? Tại sao hành động bỏ mình đặt vâng phục lại rất quan trọng? Lu-ca 9:23.

II. QUYỀN HÀNH (Ê-phê-sô 5:22; Ê-phê-sô 6:1, 5).

Ê-phê-sô 5:21 nói rằng “vì kính sợ Chúa mà vâng phục” (bản dịch Anh Ngữ New International Version). Xin cũng đọc Ê-phê-sô 5:22; 6:1, 5. Các câu này cho thấy Đức Chúa Trời có một chương trình cho quyền hành. Phao-lô so sánh sự vâng phục bằng mối tương quan của Đấng Christ với hội thánh. Ê-phê-sô 5:23, 24. Hãy theo gương Chúa là đầu hội thánh, và hội thánh phải vâng phục theo Ngài như thể nào. Đầu trong gia đình là những người cha, người chồng phải theo gương của Đấng Christ trong cách Ngài làm đầu hội thánh. Đấng Christ yêu hội thánh đến độ phó chính thân Ngài cho hội thánh (câu 25). Vì tình yêu chứ không phải vì quyền lực, là lý do người làm chồng được ban quyền hành để bảo vệ gia đình mình. Tình yêu, chứ không phải sự sợ hãi là lý do để có sự vâng phục vợ chồng.

Các câu sau đây cho biết gì về các mối tương quan trong tinh thần Cơ Đốc? Sáng 1:26, 27; Công vụ 17:26; Ma-thi-ơ 12:50; Ê-phê-sô 3:6; Ga-la-ti 3:28.

Kẻ có quyền hành học được bài học nào nơi chân Thập Tự để giúp họ biết dùng quyền hành của mình cách khôn ngoan hơn?

III. CHỒNG VÀ VỢ (Ê-phê-sô 5:22-25).

Mối tương quan giữa Đấng Christ và hội thánh giúp chúng ta hiểu thế nào về mối liên hệ vợ chồng? Tại sao người chồng có thể yêu vợ mình như cách Đấng Christ yêu hội thánh? Rô-ma 5:8; I Giăng 4:10, 11; Giu-đe 1:21.

Tình yêu vợ chồng phải giống như tình yêu Đấng Christ đối với hội thánh. Đấng Christ là đầu hội thánh và hội thánh là thân thể Ngài. Là thân thể, hội thánh ở dưới sự hướng dẫn của Đấng Christ. Là đầu, Đấng Christ yêu hội thánh, là thân thể Ngài. Ngài chết cho hội thánh. Cũng vậy, sự phục tùng và yêu thương không làm cho vợ chồng gây gổ nhau. Phục tùng là hiến trọn thân mình cho người kia. Yêu là hoàn toàn bỏ mình vì người kia. Yêu thương là phải hy sinh cho người kia, chẳng khác nào chính Đấng Christ đã chết cho hội thánh.

Có những người chồng tưởng rằng vợ phải phục tùng mình nên đối đãi vợ như dây tó và còn hành hạ vợ mình triền miên. Làm như vậy là không đúng với kẻ làm đầu. Hành hạ, bạo hành với người phối ngẫu là phạm tội, không ai có quyền viện cớ “văn hóa xã hội” của mình mà che đậy tội ác ấy.

Trong xã hội bạn đang sống có những sự ép buộc nào của xã hội mà phản lại với tinh thần hôn nhân theo Kinh Thánh dạy không? Những lời khuyên dạy của sứ đồ Phao-lô giúp bảo vệ hôn nhân và chống những sự ép buộc (của phong tục xã hội) như thế nào?

IV. CON CÁI VÀ CHA MẸ (Xuất 20:12; Ê-phê-sô 6:1-4).

Không tôn giáo hay triết lý nào của thế gian bảo vệ trẻ con bằng Cơ Đốc giáo. William Wilberforce, một Cơ Đốc nhân trung tín, đã giúp chấm dứt việc lao động thiếu nhi tại Anh Quốc. William Carey, một nhà tiên phong của các chương trình truyền giáo thế giới, đã giúp chấm dứt tệ trạng hôn nhân của trẻ em vị thành niên và hỏa thiêu các góa phụ tại Ấn Độ.

Phao-lô nói gì về bốn phận kẻ làm con? Ê-phê-sô 6:1-4.

Phao-lô cho thấy hai lý do của sự vâng lời: (1) vâng lời cha mẹ là một hành động bất cứ xã hội nào cũng đồng ý. (2) Điều răn của Đức Chúa Trời đòi hỏi sự vâng lời cha mẹ. Các họa sĩ Cơ Đốc giáo thường vẽ Mười Điều Răn trong hai tấm bảng, một bên là bốn điều Kính Chúa và bên kia là sáu điều Yêu Người. Nhưng người DoThái vẽ mỗi bảng năm điều. Vì họ cho rằng khi hiểu kính cha mẹ là chúng ta đã bày tỏ lòng tôn trọng đối với Thượng Đế, Đấng Tạo Dựng chúng ta. Trẻ con phải vâng lời khi còn phải nương cậy cha mẹ. Nhưng lòng hiếu kính đối với cha mẹ thì là bốn phận kẻ làm con phải giữ trọn cả cuộc đời.

Phao-lô khuyên cha mẹ đừng chộc hay làm con cái mình giận dữ. Những điều làm cho con cái giận dữ là: cha mẹ làm gương xấu cho con mình, đạo đức giả, người lớn không làm theo những luật mình đặt ra mà bắt trẻ con phải theo, và tàn nhẫn với con trẻ. Còn điều nào khác làm tức giận con trẻ?

Trong xã hội bạn đang sống có những thói tục nào làm tổn thương đến mối tương quan giữa cha mẹ và con cái? Cơ Đốc giáo nói gì về việc bảo vệ mối tương quan này?

V. CHỦ VÀ TỐ (Ê-phê-sô 6:5-9).

Nền kinh tế của đế quốc La Mã trong thời Phao-lô phần thịnh là nhờ một phần vào các người nô lệ. Người nô lệ thời ấy bị đối xử như một con vật. Nhưng Phao-lô cũng có lời khuyên cho kẻ làm tôi tớ, nô lệ trong thư cho người Ê-phê-sô. Ông dạy kẻ dầy tớ phải làm việc cho chủ mình cách trung thành y như họ làm việc cho Đấng Christ. Phao-lô, thời ấy, biết rằng người nô lệ không làm sao thay đổi được cảnh ngộ của mình. Nhưng họ có thể chiến thắng được hoàn cảnh của họ.

Trong Kinh Thánh không có một lời phê bình chê bai trực tiếp nào về vấn đề nô lệ. Nhưng những câu sau đây là những lời chống lại với chế độ nô lệ. Ma-thi-ơ 22:39; Mác 10:44; Lu-ca 6:31; Rô-ma 12:10; Phi-líp 2:3; I Giăng 4:11.

Phao-lô nhắc những người làm chủ rằng họ cũng có một Chủ (Đức Chúa Giê-su) trên thiên đàng. Từ người Chủ này mà họ đã nhận lãnh ân điển và sự tha thứ. Vì vậy Phao-lô thúc giục những người chủ nơi hạ giới phải có lòng nhân từ đối với kẻ nô lệ của mình.

Tại sao Phao-lô không nói lời nào phản kháng với chế độ nô lệ? “Sứ mạng của Phao-lô không phải là đi kêu gọi sự nổi dậy chống chế độ nô lệ, vì nổi dậy chống đối chế độ nô lệ thời ấy có thể tổn hại đến việc rao giảng tin lành. Nhưng ông dạy dỗ các tôn chỉ đối nghịch với chính nền tảng của chế độ nô lệ. Nếu các tôn chỉ này được làm theo thì chắc chắn chế độ nô lệ sẽ bị sụp đổ.”—Phỏng trích *The Acts of the Apostles*, của bà Ellen G. White, trang 459, 460.

Sự hầu việc Chúa của Phao-lô đã mang nhiều người về cùng Chúa. Nhiều người chủ nô lệ cũng như những người nô lệ đã trở thành những tín đồ Đấng Christ. Chúng ta có câu chuyện của Phi-lê-môn và Ô-nê-sim. Phi-lê-môn là người chủ và Ô-nê-sim là kẻ nô lệ. Nhưng Ô-nê-sim trốn thoát. Phao-lô đã khuyên răn Ô-nê-sim phải trở lại cùng chủ mình. Phao-lô khuyên Phi-lê-môn hãy nhận Ô-nê-sim trở lại nhà mình “không coi như tôi mọi nữa, mà coi như là người anh em yêu dấu” (Phi-lê-môn 16).

Làm sao các tiêu chuẩn dạy trong Ê-phê-sô 6:5-9 giúp bạn hiểu mình phải có thái độ nào với những người có quyền hành trên mình và thái độ nào đối với những người mình có quyền hành trên người ấy?

VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Chồng và Vợ: “Nhiều người làm chồng đã không đại diện cho Đấng Christ trong cách họ đối xử với vợ mình. Bởi vì những kẻ làm chồng này đã không giữ đường lối của Đấng Christ. Họ xem người vợ chẳng khác nào tài sản riêng và bắt vợ phải phục tùng họ trong bất cứ điều gì. Nhưng Đức Chúa Trời chẳng dựng nên loài người với mục đích là người chồng có toàn quyền cai trị trong gia đình, nhất là người chồng chưa vâng phục Đấng Christ. Người chồng phải theo những lễ luật mà Đấng Christ đã làm trong tư cách là đầu hội thánh. Nếu người chồng hung bạo, khoác lác, ích kỷ, và hà hiếp, thì đừng cho người ấy làm đầu của vợ mình. Đừng cho phép người ấy được nói rằng vợ hẳn phải vâng phục hẳn trong mọi sự.”—Phỏng theo bà Ellen G. White, *The Adventist Home*, trang 117.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Nếu bạn biết trong vòng tín hữu hội thánh bạn có người hành hạ hiếp đáp vợ hay chồng mình. Hội thánh phải làm gì?
2. Hội thánh có nên làm tinh đối với các tệ trạng của xã hội không? Hay là chúng ta phải có trách nhiệm thay đổi? Nếu vậy, thì chúng ta nên thay đổi tệ trạng nào và không thay đổi tệ trạng nào? Có thể nào khi chúng ta quá bận tâm với tệ trạng xã hội mà xao lãng mục đích của sứ mạng chúng ta không? Hay là thay đổi những tệ trạng của xã hội là một phần của sứ mạng của chúng ta?

Bài Học 12

CHIẾN SĨ CƠ ĐỐC

NGHIÊN CỨU KINH THÁNH TUẦN NÀY: Ê-sai 35:4; Đa-ni-ên 10:19; Lu-ca 22:31; Rô-ma 7:15-20; Ê-phê-sô 6:10-12; II Ti-mô-thê 4:7, 8; Khải huyền 12:9.

CÂU GỐC: “Vi chúng ta đánh trận chẳng phải cùng thịt và huyết, bèn là cùng chủ quyền, cùng thế lực, cùng vua chúa của thế gian mờ tối này, cùng các thần dữ ở các miền trên trời vậy” (Ê-phê-sô 6:12).

KINH THÁNH BẮT ĐẦU VỚI HAI CÂU CHUYỆN RẤT VĨ ĐẠI. (1) Thượng Đế dựng nên một thế giới toàn mỹ và đặt A-đam và Ê-va vào trong ấy (Sáng thế Ký 1:27, 28). (2) Sa-tan hay Quỷ vương dụ dỗ A-đam và Ê-va phản nghịch Thượng Đế, và thế gian bị nguyền rủa bởi tội lỗi (Sáng thế Ký 3). Nhưng Kinh Thánh cũng là hai câu chuyện vĩ đại của một tin rất phước lành. (1) Thượng Đế sai Con Trai của Ngài đến thế gian đặng chuộc tội và chết thế cho thế gian và để mang những kẻ tội lỗi được hòa thuận và trở về cùng Ngài. (II Cô-rinh-tô 5:14-18). Thập tự giá và sự phục sinh của Đấng Christ là sự bảo đảm rằng Sa-tan sẽ bị hủy diệt. (2) Thượng Đế sẽ dựng nên một trời mới và địa cầu mới và đó là nơi ở của các thánh nhân (Giăng 14:1-3). Giữa hai câu chuyện đầu và hai câu chuyện sau, Kinh Thánh tường trình cuộc chiến giữa Thượng Đế và Quỷ vương. Chúng ta thấy đều dự phần trong cuộc chiến ấy. Tuần này, chúng ta sẽ nghiên cứu lời sứ đồ Phao-lô dạy cách nào thì chúng ta có thể thắng cuộc chiến ấy.

Ý SƠ LƯỢC TRONG TUẦN: Chúng ta đang dự phần trong một loại chiến tranh nào? Sa-tan có những mưu mô ra sao? Ở đâu và bằng cách nào chúng ta có thể đối địch với Sa-tan? Các lời hứa nào chúng ta có sự toàn thắng?

I. VÀ SAU HẾT . . . CUỘC GIAO CHIẾN (Ê-phê-sô 6:10)

Chúng ta đã học trên năm đoạn sách của Phao-lô, và ông đã cho thấy (1) Đức Chúa Trời đã cứu chúng ta khỏi tội lỗi nhờ Đấng Christ, (2) Ngài đã giữ chúng ta hướng tới Ngài qua Đức Thánh Linh, (3) Ngài đã mang chúng ta lại với nhau qua sự hiệp nhất bởi sự thông công, và (4) Ngài đã làm chúng ta thành người nhà trong gia đình Ngài. Là thuộc viên của gia đình mới này, Đức Chúa Trời muốn chúng ta bước đi xứng đáng với sự kêu gọi của Ngài, (Ê-phê-sô 4:1). Bằng việc từ bỏ con người của đời sống cũ đầu tội lỗi và đổi lấy đời sống mới của một Cơ Đốc nhân.

Nhưng Sa-tan không muốn buông tha chúng ta. Vì vậy, Phao-lô nói, “Sau hết, anh chị em tôi, chúng ta hãy chuẩn bị giao chiến hằng ngày cùng Sa-tan.”

Ý của Phao-lô trong câu 10 là gì? Chúng ta giao chiến và đánh trận làm sao? Niềm hy vọng nào trong Kinh Thánh để cho chúng ta biết rằng mình có thể chiến thắng cuộc chiến với Sa-tan?

“Nhờ đức tin hoàn toàn, chúng ta có thể tin rằng Đức Chúa Trời dùng quyền lực của Ngài cùng với sự cố gắng của con người, để mang lại sự vinh quang cho danh Ngài. Mặc lấy áo giáp sự công bình của Chúa chúng ta có thể thắng được kẻ thù.”—Phỏng theo bà Ellen G. White, *Prophets and Kings*, trang 111.

Hãy nghĩ lại trong quá khứ lần bạn đã chiến thắng một trận chiến nội tâm, hay là đã có lúc bạn bị đánh bại. Tìm xem thử sự khác biệt của hai lần ấy?

II. MƯU KẾ CỦA MA QUỈ (Ê-phê-sô 6:11).

Ma quỷ không phải lúc nào cũng tấn công tín đồ cách đường đường chính chính hoặc bằng những cách xấu xa hay hung ác. Thường cách nó tấn công rất khó thấy. Nó làm cho tín đồ tưởng rằng việc họ làm là vì những lý do chính đáng và tốt. Đây là hai thí dụ: Thứ nhất, Sa-tan dụ Ê-va ăn trái cấm là chỉ để mở trí khôn và được giống Chúa thôi (Sáng thế Ký 3:1-5). Thứ hai, Sa-tan làm cho Giu-đa tưởng rằng việc mình phản Chúa là để giúp Chúa thiết lập một quốc gia trên thế gian.

Tác giả quyển *The Screwtape Letters*, ông C. S. Lewis, một văn hào Cơ Đốc, kể lại một số các bức thư giả tưởng do Screwtape viết. Screwtape là một con quỷ đã già, viết lời khuyên một con quỷ trẻ dùng tìm cách gạt gẫm các thánh nhân. Screwtape khuyên phải làm cách nào cho các Cơ Đốc nhân bận rộn lưu tâm đến những vấn đề vĩ đại mà họ không thể thay đổi được, và làm cho họ quên mất đi những nan đề nhỏ mà họ có thể sửa đổi được. Screwtape khuyên rằng, “Mưu kế của chúng ta là làm sao mà các tín đồ lo bận rộn chữa lửa bằng bình chữa lửa nhỏ trong khi khắp nơi đang gặp lụt lội.” (London: Collins Clear-Type Press, 1956) trang 128, 129. Phỏng trích.

Các câu sau đây dạy gì cho chúng ta cách Sa-tan làm việc. Có các cách nào của nó mà bạn thấy quen thuộc không? Gióp 2:9; Xa-cha-ri 3:1; Lu-ca 22:3; Khải 12:12; Mác 4:15; 2 Phi-e-rơ 3:4; I Tê-sa-lô-ni-ca 2:18; II Cô-rinh-tô 2:10, 11.

III. KẼ THÙ CHÚNG TA GIAO CHIẾN (Ê-phê-sô 6:12).

Phao-lô diễn tả kẻ thù mà chúng ta tranh chiến như thế nào? Ông nói gì về cuộc chiến mà chúng ta phải giao chiến? Ê-phê-sô 6:12.

Kẻ thù của chúng ta không phải là con người. Lòng ích kỷ, sự kiêu ngạo và các thái độ nghịch lại tinh thần Cơ Đốc là tất cả những điều mà mỗi tín đồ Cơ Đốc phải giao chiến cùng. Nhưng chúng ta nhờ có một quyền lực của thiên đàng mạnh hơn quyền lực của mọi quỷ sứ góp lại, để giúp chúng ta không bị tách rời khỏi Đức Chúa Trời.

“Các chủ quyền, cùng thế lực, cùng vua chúa của thế gian mờ tối này”, và các thần dữ trong không gian. Câu 12 cho chúng ta thấy có những kẻ “siêu hình”, quyền lực của quỷ đang tìm cách phá hủy sự trung thành của chúng ta với Đức Chúa Trời. Sa-tan là kẻ thù của chúng ta. Xin đọc 1 Phi-e-rơ 5:8; Khải 2:11; Khải 12:9,10,17; Giăng 8:44; I Giăng 3:8; Công vụ 13:10; II Cô-rinh-tô 11:14; II Tê-sa-lô-ni-ca 2:4-10.

IV. TRONG SỨC TOÀN NĂNG NGÀI (Ê-phê-sô 6:12).

Muốn chiến thắng Sa-tan, chúng ta phải mạnh dạn (Ê-phê-sô 6:10), mang lấy toàn bộ khí giới của Đức Chúa Trời (Ê-phê-sô 6:11), và đứng vững vàng (Ê-phê-sô 6:11, 13, 14).

Các câu sau đây giúp chúng ta hiểu sự mạnh bạo là như thế nào? Giô-suê 10:25; Ê-sai 35:4; Đa-ni-ên 10:19; I Cô-rinh-tô 16:13.

Chúng ta chỉ có thể đối địch với Sa-tan khi có Chúa bên mình. Chỉ có quyền năng từ Đức Chúa Cha qua Thánh Linh mới giúp chúng ta có đủ sức đứng đương đầu với Sa-tan. Đọc Giăng 15:5 và I Cô-rinh-tô 15:57.

Sự sống lại của Đấng Christ cho chúng ta thấy quyền năng Đức Chúa Trời là oai hùng đến dường nào. Trong Ê-phê-sô 1:17-21, Phao-lô cầu nguyện chúng ta hãy có được cái quyền năng của Đấng Christ đã phục sinh. Đức Chúa Trời đã làm Đức Chúa Giê-su sống lại từ kẻ chết, thì Ngài cũng có thể mang chúng ta sống lại từ sự chết của tội lỗi để trở nên mới trong Đấng Christ. Quyền năng của sự phục sinh này chính là cái quyền lực mà chúng ta có thể dùng để đánh trận cùng thế lực của các thần dữ trên không trung vậy.

V. MẶC LẤY . . . ĐỨNG VỮNG (Ê-phê-sô 6:11).

Phao-lô gọi các tín đồ phải mạnh dạn trong sức toàn năng của Chúa (câu 10). Điều kế tiếp Phao-lô khuyên là gì, và tại sao? Ê-phê-sô 6:11.

Đấng Cơ Đốc đã đánh bại Sa-tan trên thập tự và ban cho chúng ta sự khả hoàn khi chúng ta chấp nhận Ngài, bởi đức tin, là Chúa Cứu Thế của mình. Nhưng cuộc sống mới của chúng ta không phải là không có những hiểm nguy. Quyền lực của Sa-tan “tuy đã bị Đấng Christ làm cho yếu kém đi, nhưng quyền lực của nó cũng chưa phải là không còn nguy hiểm. Hội thánh muốn đủ sức đương đầu với Sa-tan, cần phải có khí giới từ Đức Chúa Trời. Hội thánh cần phải trang bị khí giáp sẵn sàng thì mới hòng đứng vững.”—Phỏng thích Herman Ridderbos, *Paul: An Outline of His Theology* (Grand Rapids: William B. Erdmans, 1975), trang 392.

Mặc lấy là một mạng lệnh bắt phải choàng lên một cái gì đó mà vốn chúng ta không có. Bất cứ điều gì của chính bản thân chúng ta cũng không mạnh bạo đủ để đương đầu với Sa-tan. *Mặc lấy* cho thấy cái tư tưởng rằng phải giữ trên người hoà, không cởi bỏ. Cơ Đốc nhân không thể nào sống trở lại không mang lấy khí giới của Đức Chúa Trời, dầu chỉ một giây khắc. Áo giáp và khí giới phải che đầy toàn thân, từ đầu đến gót chân, từ tư tưởng (đầu) cho đến hành động (ngón chân).

Ngoài việc cầu nguyện cho ai và với một người nào đó đang phải đương đầu cùng Sa-tan, bạn có thể còn làm gì được để giúp người ấy?

VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Ra trận là một cuộc tranh đấu không ngừng: “Sa-tan sẽ dùng bất cứ sự tranh luận nào, mưu kế nào để gài bẫy linh hồn chúng ta. Để đạt được mào triều thiên của sự sống, chúng ta phải làm việc không ngừng. Chúng ta không bao giờ được cởi bỏ và đặt vũ khí mình xuống cho đến chừng nào chúng ta đã được sự chiến thắng. Chúng ta có sự chiến thắng qua Đấng Cứu Chuộc chúng ta.

“Miễn là chúng ta nhìn Chúa mỗi ngày, chúng ta sẽ được an toàn. . . Mỗi ngày khi chúng ta suy tưởng đến tình yêu vô lường của Ngài, chúng ta sẽ càng ngày càng lớn lên trong sự vinh quang của Ngài.”— Phỏng thích Ellen G. White, *My Life Today*, trang 105.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Cả lớp cùng nhau đọc II Cô-rinh-tô 10:3-5. Và cùng nhau bàn luận chúng ta học được điều mới nào các câu Kinh Thánh này dạy cho chúng ta về cuộc chiến tranh tâm linh.
2. Sa-tan rất khôn, một trong những mưu kế của nó khi dụ dỗ chúng ta là nó lẫn lộn những lẽ thật chung với những lời dối trá. Chẳng hạn, người ta thường thích nghĩ rằng, càng giàu ấy là một dấu chỉ rằng những việc họ làm được Đức Chúa Trời chấp thuận và ban phước. Còn có những thí dụ tương tự nào nữa không?

Bài Học 13

KHÍ GIỚI CỦA CƠ ĐỐC NHÂN

NGHIÊN CỨU KINH THÁNH TUẦN NÀY: Giăng 14:6; Giăng 18:38; Rô-ma 1:16, 17; I Cô-rinh-tô 1:30; Ê-phê-sô 6:13-18; I Thê-sa-lô-ni-ca 5:7, 8.

CÂU GỐC: “**Vậy nên, hãy lấy mọi khí giới của Đức Chúa Trời, hầu cho trong ngày khốn nạn, anh em có thể cự địch lại, và khi thắng hơn mọi sự rồi, anh em được đứng vững vàng.**” (Ê-phê-sô 6:13).

TOÀN BỘ KHÍ GIỚI CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI. Chúng ta không thể trốn tránh việc giao chiến cùng Sa-tan. Nhưng Đức Chúa Trời cho chúng ta hai lời hứa. Thứ nhất, đấng Christ đã chiến thắng Sa-tan nơi thập tự giá. Chiến thắng của Đấng Christ là sự chiến thắng của chúng ta (Ga-la-ti 2:20). Thứ hai, Đấng Cơ Đốc đã cho chúng ta toàn bộ khí giới của Đức Chúa Trời (Ê-phê-sô 6:11). Tuần này chúng ta sẽ nghiên cứu năm điều trong vũ khí ấy. Tuần tới chúng ta sẽ học về vũ khí cuối cùng.

Ý SƠ LƯỢC TRONG TUẦN: Lẽ thật là gì? “Áo giáp của sự công bình” (Ê-phê-sô 6:14)? Tin lành về sự bình an quan trọng như thế nào đối với đức tin của Cơ Đốc nhân? Bằng cách nào đức tin che chở chúng ta khi bị Sa-tan tấn công? Mào trụ của sự cứu rỗi là gì? (Ê-phê-sô 6:17).

I. “LẤY LỄ THẬT LÀM DÂY NỊT LƯNG” (Ê-phê-sô 6:14).

Các câu sau đây giúp chúng ta hiểu được quan điểm của Kinh Thánh về lễ thật (hay chân lý). Ê-sai 65:16; Thi thiên 43:3; Giăng 17:17; Thi thiên 86:11; Giăng 14:17; Giăng 14:6.

Đối với một Cơ Đốc nhân, chân lý là Đức Chúa Giê-su. Chỉ có sự trung tín hoàn toàn trong Đấng Christ mới có thể bảo bọc chúng ta bằng lễ thật trong thế gian tội lỗi này. Đọc Rô-ma 13:14.

Trong thời Tân Ước, một người lính La Mã dùng một sợi dây nịt cột quanh lưng để áo quần mình khỏi bị tuột, và để khi người lính chuyển động, anh không bị vấp té. Đức Chúa Giê-su là sợi dây nịt lưng của lễ thật cho mỗi Cơ Đốc nhân. Ngài phải dự phần trong cuộc sống chúng ta để chúng ta không bị vấp té trong trận chiến tâm linh. Những lời chúng ta nói, cách chúng ta sống, cách chúng ta thờ phượng Chúa, và trong cách chúng ta làm việc, sẽ tỏ bày rằng Đức Chúa Giê-su là chân lý và chẳng hề thay đổi.

Bạn trả lời các câu hỏi sau đây cách nào? Điều gì là chân lý? Và biết chân lý thì có ích lợi gì cho bạn?

II. “ÁO GIÁP BẰNG SỰ CÔNG BÌNH (Ê-phê-sô 6:14).

Các người lính La Mã mang một cái “giáp” trước ngực bằng kim khí để che chở cho các phần quan yếu của cơ thể. Cơ Đốc nhân cũng như thế, cần phải nhờ sự công bình của Đức Chúa Trời để che chở mình.

Phao-lô tả sự công bình của Đức Chúa Trời như thế nào? Sự công bình của Chúa được tỏ bày ra sao?. Làm sao để chúng ta thừa hưởng sự công bình ấy. Sự công bình của Đức Chúa Giê-su đem lợi gì cho chúng ta? Rô-ma 1:16, 17; I Cô-rinh-tô 1:30.

Vì sự công bình của Đấng Christ là áo giáp của chúng ta, chúng ta có thể mạnh bạo tuyên bố rằng, “Nếu Đức Chúa Trời giúp chúng ta, thì còn ai nghịch lại chúng ta? Ai sẽ kiện những kẻ được lựa chọn của Đức Chúa Trời? Đức Chúa Trời đã làm cho chúng ta được xưng công bình. Ai sẽ lên án chúng ta?” (Rô-ma 8:31-34).

Mối tương quan đúng với Đức Chúa Trời được thể hiện thế nào trong đời sống mỗi ngày của một Cơ Đốc nhân? Rô-ma 6:10-14.

Muốn được công bình giống như Đức Chúa Giê-su thì phải vâng phục luật pháp Đức Chúa Trời trong cách sống của người Cơ Đốc, và trong cách chúng ta chia sẻ tình thương của Đấng Christ cho tất cả mọi người.

Chúng ta mặc lấy áo giáp của sự công bình như thế nào? Giải thích ý tưởng này với cái kinh nghiệm “Đấng Christ ở trong tôi” (Ga-la-ti 2:20) mà chúng ta đã từng trải? Chúng ta phải cởi bỏ điều gì để mặc lấy sự công bình?

III. CHÂN MANG GIÀY CỦA TIN LÀNH BÌNH AN (Ê-phê-sô 6: 15; Ê-sai 52:7).

Đọc toàn câu này và giải thích ý Phao-lô muốn nói gì?

Giày của người lính La Mã phải bám chặt lấy mặt đất bởi vì khi chiến đấu người lính không thể trượt té được. Cùng một lẽ ấy, chúng ta phải thật sự tin tưởng vào tin lành của sự bình an để đứng vững trong cuộc chiến tâm linh. Tin vào Ngày Sa-bát và sự Tái Lâm của Chúa Cứu Thế rất quan hệ. Nhưng điều quan trọng hơn hết là chúng ta phải tin duy nhất vào phúc âm của sự cứu rỗi trong Đức Chúa Giê-su mà thôi. Nếu chúng ta không tin vào điều này, thì tất cả mọi điều khác đều chẳng nghĩa lý gì.

Còn Khải huyền 14:6-12 cho thấy căn bản của phúc âm đối với sứ điệp Cơ Đốc Phục Lâm của chúng ta thì sao?

Làm sao bạn biết tin lành của sự bình an là như thế nào? Bạn có cần phải thay đổi gì để có được sự bình an này chăng?

Sự bình an là sự an tịnh khi chúng ta trở lại cùng Đức Chúa Trời (Rô-ma 5:1) và liên kết cùng các Cơ Đốc nhân khác. Chúng ta đã được dạy là phải tìm cầu sự bình an (I Phi-e-rơ 3:11), bởi vì một mối tương quan rạn vỡ đối với Đức Chúa Trời hay với các Cơ Đốc nhân khác sẽ để cho chúng ta dễ bị rơi vào bẫy của Sa-tan.

IV. THUẤN CỦA ĐỨC TIN (Ê-phê-sô 6:16).

Thuấn của người lính La Mã cao chừng một thước hai (hay 4 feet) và bề ngang chừng nửa thước (hay 2 feet). Niềng thuẫn làm bằng sắt và mặt thuẫn bọc bằng gỗ và da. Trong câu này, Phao-lô dạy chúng ta đừng nên ra trận mà không mang theo thuẫn của đức tin, bởi vì đức tin là điều căn bản tạo sự chiến thắng của đời sống Cơ Đốc nhân.

Hê-bơ-rơ 11:6 cho chúng ta thấy gì về việc làm của đức tin? Gia-cơ 2:18-20 giúp chúng ta hiểu đức tin là gì?

“Đức tin là tin tưởng nơi Đức Chúa Trời. Đức tin là tin rằng Ngài yêu chúng ta và làm mọi điều tốt cho chúng ta. Đức tin hướng dẫn chúng ta biết chọn đường lối Ngài thay vì chọn theo ý mình. Chúng ta thiếu tri thức, đức tin giúp chúng ta chấp nhận sự khôn ngoan của Ngài. Chúng ta yếu đuối, đức tin giúp chúng ta có sự mạnh mẽ của Ngài. Chúng ta tội lỗi, đức tin cho chúng ta có sự công bình của Ngài. Cuộc đời chúng ta thuộc về Ngài. Nhờ đức tin chúng ta nhìn nhận rằng chúng ta thuộc quyền sở hữu của Đức Chúa Trời và đức tin giúp chúng ta tiếp nhận ân phước của sự được thuộc về Chúa.”—Phỏng thích Ellen G. White, *Education*, trang 253.

Đức tin cho chúng ta quyền lực để “dập tắt được các tên lửa của kẻ dữ” (Ê-phê-sô 6:16). Các tên lửa của Sa-tan đang bắn tới tấp vào chúng ta, đó là những mũi tên của sự cám dỗ, nghi ngờ, nhục dục, vô vọng, đau khổ, chống đối, cảm thấy mình không xứng đáng vì tội lỗi, v.v. . .

Thuấn đức tin của bạn đã chống đỡ được các mũi tên lửa nào? Những kinh nghiệm bạn học được có thể chia sẻ với những người khác mà họ cũng có thể đang bị những mũi tên tương tự ấy không? Học thuộc lòng Châm ngôn 30:5.

V. MÃO TRỤ CỦA SỰ CỨU CHUỘC (Ê-phê-sô 6:17).

Chúng ta biết chiếc nón sắt đội đầu rất cần thiết để bảo vệ khi chúng ta lái xe gắn máy hay chơi những bộ môn thể thao dễ té đập đầu.

Người lính La Mã thời Phao-lô cũng cần phải đội nón sắt khi lâm chiến. Nón đội đầu của họ được làm bằng một loại kim khí tốt và chắc. Không một gươm dáo nào có thể đâm thủng xuyên nón.

Trong trận chiến của tin lành, người tín đồ phải đội trên đầu mình nón sắt của sự cứu rỗi để bảo vệ ý chí mình. Ý chí của chúng ta là nơi chúng ta quyết định có trung thành với Đức Chúa Trời hay không.

I Tê-sa-lô-ni-ca 5:8 giúp chúng ta hiểu gì về mào trụ của sự cứu rỗi?

Sa-tan luôn luôn làm chúng ta nghi ngờ sự cứu rỗi của mình. Nhưng chúng ta đừng để Sa-tan làm nhục chí mình vì sợ rằng chúng ta không có được sự cứu rỗi. Miễn là chúng ta còn ở trong Đấng Christ và mang nón sắt của sự cứu rỗi, Ngài sẽ luôn là sự an toàn và niềm hy vọng của chúng ta (Giăng 6:37-39; Rô-ma 8:31-39; I Phi-e-rơ 1:3-10)

Nếu ngày hôm nay bạn phải qua đời, bạn có tin rằng bạn muốn được cứu hay không? Xin giải thích câu trả lời của mình.

VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Khí giới của thiên đàng: “Nếu chúng ta mang lấy khí giới của thiên đàng, chúng ta sẽ thấy các sự tấn công của Sa-tan chẳng có hiệu lực nào trên chúng ta cả. Thiên sứ của Đức Chúa Trời sẽ bảo vệ chúng ta”—Phỏng trích Ellen G. White, *The Seventh-Day Adventist Bible Commentary*, bộ 6, trang 1119.

Dây nịt của lễ thật: “Chân lý là sự phòng vệ duy nhất để chống lại sự gian tà. Chúng ta không thể nào đứng vững cho lễ thật nếu chúng ta không có chân lý trong lòng mình . . .”—Phỏng trích Ellen G. White, *In Heavenly Places*, trang 179.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Cả lớp hãy thảo luận câu hỏi cuối của ngày Thứ Năm. Các câu trả lời khác nhau cho thấy gì về mỗi chúng ta và cách chúng ta hiểu sự cứu rỗi?
2. Nhiều người chỉ thấy chân lý như là một loạt những giáo điều mà thôi. Khi nào thì một người tin vào các giáo điều đúng mà lại không có chân lý? Làm sao một người có chân lý nhưng không tin vào giáo điều đúng?
3. Cách nào làm thuần đức tin cứng mạnh hơn? Cách nào có thể làm thuần yếu hơn?
4. Cả lớp hãy thảo luận sự khác nhau giữa lời hứa về sự cứu rỗi và giáo điều nguy hiểm cho rằng một khi đã được cứu, thì luôn luôn được cứu.

Bài Học 14

SỰ THÔNG GIAO VÀ HÀNH VI CƠ ĐỐC NHÂN

NGHIÊN CỨU KINH THÁNH TUẦN NÀY: Thi thiên 119:9, 11; Mác 13:32, 33; Ê-phê-sô 6:17-24; II Ti-mô-thê 3:15-17; I Phi-e-rơ 5:8, 9.

CÂU GỐC: “Hãy nhờ Đức Thánh Linh, thường thường làm đủ mọi thứ cầu nguyện và nài xin. Hãy dùng sự bền đỗ trọn vẹn mà tỉnh thức, về điều đó, và cầu nguyện cho hết thầy các thánh đồ” (Ê-phê-sô 6:18).

SỰ THÔNG GIAO VÀ HÀNH VI CỬ CHỈ. Đức Chúa Trời nói chuyện cùng chúng ta, vì thế Cơ Đốc nhân đòi hỏi phải luôn luôn có sự thông công cùng Đức Chúa Trời: nghe Ngài qua lời Kinh Thánh và nói chuyện cùng Ngài qua sự cầu nguyện. Lời Kinh Thánh và sự cầu nguyện giúp chúng ta có quyền năng để đương đầu với Sa-tan và tiếp tục đi theo con đường của Chúa. Tuần này, chúng ta sẽ nghiên cứu xem Phao-lô nói gì về quyền lực của Kinh Thánh.

Ý SƠ LƯỢC TRONG TUẦN: Kinh Thánh có hữu ích gì cho Cơ Đốc nhân? Kinh Thánh đóng vai trò nào trong cuộc chiến chống lại tội lỗi? Tại sao các Cơ Đốc nhân phải thức canh? Sự cầu nguyện đóng vai trò nào trong cuộc chiến ấy?

I. LỜI ĐỨC CHÚA TRỜI (KINH THÁNH) VÀ ĐỨC THÁNH LINH (Ê-phê-sô 6:17).

Tuần rồi chúng ta đã học về sáu phần quan yếu toàn bộ khí giới của Đức Chúa Trời. Ê-phê-sô 6:17 gọi Kinh Thánh là lưới gươm của Đức Thánh Linh. Đức Thánh Linh và Kinh Thánh liên hệ với nhau như thế nào? II Phi-e-rơ 1:20, 21; Giăng 14:26; I Cô-rinh-tô 2:10.

Đức Chúa Trời tỏ bày Ngài ra qua nhiều cách khác nhau (Ê-bê-rơ 1:1-3). Sự nhiệm mầu của các tầng trời, vẻ đẹp mỹ miều của thiên nhiên, và sự diệu kỳ của sự sống thực đều chỉ về Đức Chúa Trời (Thi thiên 33:6-9). Nhưng cách hay nhất mà Đức Chúa Trời đã tỏ bày Ngài cho chúng ta là qua Con Ngài, Đức Chúa Giê-su và qua Kinh Thánh. Qua Đức Chúa Giê-su, Đức Chúa Trời cho chúng ta sự cứu rỗi. Kinh Thánh dạy cho chúng ta về sự cứu rỗi (Giăng 1:1-3, 14; Giăng 5:39; Giăng 17:17; Rô-ma 15:4). Kinh Thánh giúp chúng ta “khôn ngoan để được cứu bởi đức tin trong Đức Chúa Giê-su Christ” (2 Ti-mô-thê 3:15). Đọc 2 Ti-mô-thê 3:16, 17 để thấy Phao-lô nói Kinh Thánh dự phần nào trong đời sống của Cơ Đốc nhân.

Những điều gì trong văn hóa của bạn có thể làm giảm sự tin tưởng vào Kinh Thánh? Bạn có thể làm gì để bảo vệ mình và những người khác đối với những trở ngại như thế này?

II. LƯỚI GƯƠM TRONG TRẬN CHIẾN (Ma-thi-ơ 4:1-11).

Trong Ma-thi-ơ 4:1-11, Đức Chúa Giê-su cho chúng ta thấy chúng ta có thể trông cậy vào Kinh Thánh khi lâm trận với Sa-tan.

Bằng cách nào Lời Đức Chúa Trời (Kinh Thánh) giúp chúng ta chống lại được sự tấn công của Sa-tan? Phục truyền 8:3; Ma-thi-ơ 4:4; Hê-bơ-rơ 4:12; II Phi-e-rơ 1:4; Thi thiên 119:9, 11.

Đức Thánh Linh giúp chúng ta trải qua sự tái sinh. Đức Thánh Linh là con dấu chứng nhận việc ấy (Ê-phê-sô 1:13, 14). Đức Thánh Linh sống trong chúng ta (Rô-ma 8:9, 11, 14; II Cô-rinh-tô 1:22). Ngài thay đổi tư tưởng chúng ta (Rô-ma 12:1, 2). Ngài khải thị chúng ta để có thể hiểu được Lời Đức Chúa Trời (Ê-phê-sô 1:17-33; Giăng 16:13). Đức Thánh Linh đã soi dẫn toàn bộ Kinh Thánh và giúp chúng ta có một quyền năng để dùng lời Kinh Thánh như một lưới gươm sắc bén cắt ngang tội lỗi, để chúng ta phân biệt phải quấy, và giúp chúng ta phân biệt đâu là tiếng Chúa và đâu là lời thì thầm của Sa-tan. Kinh Thánh là vũ khí vừa dùng để tấn công vừa dùng để chống đỡ. Đọc Hê-bơ-rơ 4:12.

Hãy đọc lại một lần nữa lời chứng của Đa-vít về Lời của Đức Chúa Trời trong Thi Thiên 119:11. Về phần bạn, bạn có lời chứng nào về việc bạn dùng Kinh Thánh để chống đỡ và thắng được những sự tấn công của Sa-tan không?

III. CẦU NGUYỆN: BINH PHÁP CỦA CƠ ĐỐC NHÂN (Ê-phê-sô 6: 18).

Trong câu này, Phao-lô có lời cảnh cáo và khuyến dặn nào? Hai điều này liên hệ với nhau thế nào? Cũng đọc Mác 13:33; Cô-lô-se 4:2; I Phi-e-rơ 5:8, 9.

Cầu nguyện là một phần quan trọng trong nếp sống mỗi ngày của người tín đồ Cơ Đốc. Sự cầu nguyện cũng có liên hệ với những ngày cuối cùng của lịch sử thế giới. Cầu nguyện mang năng lực cho chúng ta trong cuộc sống hiện tại. Cầu nguyện mang niềm hy vọng đến cho thế giới trước các biến cố của thời kỳ cuối cùng. Vũ khí của Đức Chúa Trời là chân lý, công bình, bình an, đức tin, cứu rỗi, và Kinh Thánh. Với bộ vũ khí này và sự cầu nguyện, chúng ta chắc chắn sẽ chiến thắng Sa-tan.

Thí dụ tổ tường nhất về sự cầu nguyện là đời sống nguyện cầu của Đức Chúa Giê-su. Ngài đã nhịn ăn 40 ngày trong đồng vắng để cầu nguyện. Kiêng ăn, cầu nguyện, và sự trông cậy Ngài có nơi Lời Đức Chúa Trời đã giúp Ngài sẵn sàng đánh bại Sa-tan (Ma-thi-ơ 4:1-11). Đức Chúa Giê-su cũng cầu nguyện trong Vườn Ghết-sê-ma-nê, là lời cầu nguyện Ngài muốn được biết ý, và sẵn lòng làm theo ý Đức Chúa Trời. Sự cầu nguyện đã giúp Ngài mạnh dạn và can đảm chuẩn bị cho cuộc chiến nơi thập tự giá (Ma-thi-ơ 26:36-46).

Liệt kê vài điều mà sự cầu nguyện đã đem lại cho bạn?

IV. CẦU NGUYỆN VÀ SỰ CHIẾN THẮNG CỦA CƠ ĐỐC NHÂN (Ê-phê-sô 6:18-20).

Ê-phê-sô 6:18-20 dạy gì cho chúng ta về cách cầu nguyện, cầu nguyện cho điều gì, và lúc nào thì nên cầu nguyện?

Đức Chúa Trời ra lệnh cho chúng ta hãy kêu cầu Ngài (Ma-thi-ơ 7:7; Lu-ca 11:9). Chúng ta vâng lệnh Ngài qua lời cầu nguyện. Chúng ta thường đồng hóa sự cầu nguyện với lời cầu xin cho nhu cầu của chúng ta, cho con cái, cho gia đình mình. Không có gì sai trong những lời cầu xin ấy cả. Nhưng nếu chúng ta chỉ cầu nguyện cho một hai người nào đó thôi thì không đúng. Chúng ta phải cầu nguyện cho người chung quanh, cho cộng đồng, cho hội thánh và cho sự Tái Lâm của Chúa nữa. Cầu nguyện cho người khác không những vì chúng ta tử tế, mà vì chúng ta tin rằng hết thảy đều là gia đình của Chúa.

Cầu nguyện không thôi (I Tê-sa-lô-ni-ca 5:17) có nghĩa là chúng ta cần phải sống đời sống theo ý Chúa. Nghĩa là bất cứ nơi nào, lúc nào chúng ta cũng sẵn sàng để ý Chúa được nên. Cầu nguyện không thôi tức là chúng ta để cuộc đời mình thành những lời cầu nguyện. Sự cầu nguyện được đặt ở đâu trong những việc bạn phải làm hằng ngày? Bạn cần phải thay đổi gì để sự cầu nguyện trở thành một phần quan trọng nhất trong đời sống bạn?

V. MỘT CƠ ĐỐC NHÂN (Ê-phê-sô 6:21-23).

Phao-lô chấm dứt thư cho tín đồ thành Ê-phê-sô bằng một lời chào thăm nồng ấm trong danh Đức Chúa Giê-su. Đây cũng là cách mà ông đã mở đầu thư ông. Các câu chót của thư ông cũng nhắc đến ba đức tính người tín đồ:

1. Cùng thông công. Ti-chi-cơ là người Ngoại. Trước khi gặp Đức Chúa Giê-su trên đường đến Đa-mách, không cách gì Phao-lô có thể gọi một người như Ti-chi-cơ là “người anh em rất yêu dấu”. Nhưng trong sự đóng đinh của Đức Chúa Giê-su, Phao-lô thấy bức tường ngăn cách giữa người Ngoại và người Do Thái bị đổ xuống (Ê-phê-sô 2:14-18). Trong mối tương quan thân ái này, chúng ta thấy sự vinh hiển của tình thông công.

2. Cùng chia sẻ vui buồn. Tín đồ của hội thánh Chúa phải chia sẻ tin tức, báo tin cho nhau và giúp đỡ giữa vòng các hội thánh lẫn nhau. Phao-lô cho hội thánh Ê-phê-sô biết Ti-chi-cơ sẽ mang đến cho họ tường trình về hội thánh tại thành La Mã. Những bản thông tin như vậy giúp mọi tín hữu hiểu thấu được thế giới họ đang sống.

3. Cùng một di sản. Theo Chúa đòi hỏi một mối tương quan liên tục giữa Đức Chúa Giê-su và những kẻ tin Ngài. Đọc Giăng 15:4. Khi chúng ta có được mối tương quan với Đức Chúa Giê-su, chúng ta sẽ thừa hưởng sản nghiệp của sự bình an, tình yêu thương, đức tin, và ân điển. Phao-lô chấm dứt thư ông bằng những viên ngọc châu quý báu đến từ ngôi Chúa trên thiên đàng ấy.

Lý do Phao-lô sai Ti-chi-cơ đến Ê-phê-sô dạy gì cho chúng ta về những cá tính Cơ Đốc? Xin cũng đọc Ga-la-ti 6:2; Phi-líp 2:4; 1 Giăng 3:16.

VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Sự quan trọng của lời cầu nguyện: “Khi một người trì chí cầu nguyện, Đức Chúa Trời thấy được sự phấn đấu của người và ghi nhận sự thành thật của người ấy. Ngài biết được nhịp đập của tim người. Đức Chúa Trời biết tất cả mỗi cảm xúc, mỗi nỗi lòng, mỗi tội phạm, mỗi tâm tư ý tưởng của người ấy. Người ấy đã được chuộc bằng giá quý báu vô ngần. Đức Chúa Trời yêu người bằng một tình yêu không hề đổi dời.”—Phỏng trích Ellen G. White, *Maranatha*, trang 85.

Cầu nguyện luôn luôn: “Cầu nguyện thường xuyên với Cha thiên thượng của bạn. Càng cầu nguyện nhiều chừng nào, bạn càng gần gũi với Chúa hơn chừng nấy. Đức Thánh Linh sẽ là Đấng phiên dịch cho người cầu nguyện khi người đó có lòng thành khẩn, nhưng không giải bày tư tưởng mình tỏ tường. Tấm lòng người cầu nguyện sẽ được mềm dịu lại bởi tình yêu của Đức Chúa Trời. Những đám mây mờ hay những bóng tối mà Sa-tan đặt trên người sẽ bị tan biến bởi ánh sáng của Mặt Trời Công Chính. Đức Chúa Giê-su là Mặt Trời ấy. Trí tuệ và tấm lòng của người sẽ được chiếu sáng bởi ánh sáng của Đức Chúa Giê-su.”—Phỏng trích Ellen G. White, *In Heavenly Places*, trang 89.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Nếu chúng ta được cứu bởi ân điển, thì tại sao đức tính Cơ Đốc lại cần thiết và quan trọng cho đức tin chúng ta?
2. Giả sử lớp bạn cần phải viết một bức thư cho hội thánh địa phương nhắc nhở họ phải thận trọng. Thì những điều quan trọng nào bạn khuyên họ phải để ý? Nếu bạn phải viết một bức thư cho Toàn Cầu Tổng Hội thì bạn sẽ viết gì trong thư ấy?